

NGỌC CHÂU



CHIẾC ÁO

BÁC HỒ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

NGỌC CHÂU

CHIẾC ÁO

BÁC HỒ

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

VỀ ĐOÀN TÂN TRÀO

(Thay lời nói đầu của tác giả)

Tháng 8-1953, tôi được lệnh về công tác ở đoàn Tân Trào.

Trên đường về, tâm trí tôi khắc sâu lời cấp trên căn dặn về trách nhiệm trong vị trí công tác mới.

Qua trạm liên lạc, tôi đến nơi đóng quân của các cán bộ, chiến sĩ vừa được điều về xây dựng Đoàn. Tuy chỉ trú quân tạm thời ít ngày, nhưng anh em cũng đã biên chế thành đại đội và huấn luyện theo một chương trình ngắn hạn.

Chỉ lướt qua các phân đội, xem cách làm lán, đào công sự, bố trí nội vụ, trật tự, cũng thấy ngay những cán bộ, chiến sĩ về đây đã được rèn luyện nhiều trong chiến đấu.

Trước khi vào nhiệm vụ, chúng tôi tổ chức một tối lửa trại. Mở đầu để xem anh em hiểu về nhiệm vụ mới như thế nào. Tôi hỏi:

- Theo ý các đồng chí, chúng ta sẽ nhận nhiệm vụ gì trong hiến dịch tới?

Nhiều cánh tay giơ lên. Tôi chỉ một đồng chí. Đồng chí ấy đứng lên nói rất tự tin:

- Nhất định đoàn ta sẽ là những đơn vị “quyết tử quân”, khi tổng phản công sẽ thọc sâu vào trung tâm các thành phố lớn, để chia cắt địch và “chộp” những bộ chỉ huy của chúng.

Vừa dứt lời, có một số đồng chí hô “Đồng ý”.

Một đồng chí khác phát biểu tiếp:

- Tôi tin rằng chúng ta sẽ là những chiến sĩ xe tăng hoặc pháo binh đặc biệt.

Trước những lời phản đoán, anh em cảm thấy chưa đúng nên đều cười và chờ đợi tôi nói rõ nhiệm vụ. Sau khi tôi báo cáo về nhiệm vụ và nêu lên những gương dũng cảm, mưu trí của các chiến sĩ cảnh vệ trong công tác bảo vệ Trung ương Đảng, bảo vệ căn cứ địa, thì tiếng hô: “Quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của Đảng giao” vang lên. Ngọn lửa trại bốc cao sáng rực như chúc mừng chúng tôi ngày mai bắt tay vào nhiệm vụ mới đạt nhiều thắng lợi.

Đêm ấy, chúng tôi hành quân vào “A.T.K”⁽¹⁾. Trăng rất sáng. Núi, rừng, đèo, suối dưới trăng đẹp một cách lạ thường. Tôi thầm nghĩ. Rồi đây toàn đoàn phải thuộc từng mái sàn, chóp núi, khoảng rừng, đoạn suối, mới có thể hoàn thành nhiệm vụ.

Đối với chúng tôi, những cán bộ quen chiến đấu trong các sư đoàn tập trung, kinh nghiệm công tác bảo vệ, đấu tranh chống kẻ địch bí mật còn ít, nên tâm trạng từng người đều băn khoăn lo lắng. Một lần tôi lên báo cáo với đồng chí Trần Quốc Hoàn về tình hình đơn vị. Nghe báo cáo xong, đồng chí Hoàn hỏi:

- Đối với công tác mới, bản thân đồng chí đã thực sự phấn khởi chưa?

(1) An toàn khu.

Tôi trả lời:

- Phải xa đơn vị cũ đang đà vươn lên, không được tham dự chiến dịch sắp tới, thú thật lúc đầu tôi rất băn khoăn nhớ tiếc. Nhưng bây giờ rõ nhiệm vụ thì chỉ còn có một tư tưởng lo sao làm tròn.

Thấy đồng chí Hoàn lắng nghe, tôi nói thêm:

- Chúng tôi đã tự xác định: Được nhân dân nuôi dưỡng, Đảng tin giao nhiệm vụ, sao lại có thể kén chọn việc này hay việc kia được?

Đồng chí Hoàn tỏ ý bằng lòng:

- Bất cứ việc gì Đảng, Bác đã giao đều là vinh quang. Trách nhiệm của người đảng viên chúng ta là phải hoàn thành cho bằng được.

Dứt câu, đồng chí dừng lại một lát rồi nói tiếp:

- Các đồng chí đã chiến đấu nhiều, ắt rõ trách nhiệm trong việc đặt kế hoạch và tổ chức chiến đấu như thế nào, giá trị mỗi trận chiến đấu ra sao? Song trong chiến đấu nếu chẳng may một trận nào đó chưa thành công, thì ta rút kinh nghiệm tổ chức lại để chiến đấu đợt khác. Còn công tác bảo vệ nếu để xảy ra tổn thất thì không thể bù lại được!

Tôi hiểu đó là những chỉ thị về phương hướng tư tưởng trong công tác cảnh vệ. Đồng chí lại kể về âm mưu của bọn đế quốc trong việc ám hại các lãnh tụ của phong trào Cộng sản quốc tế như: Lênin, Ten-lơ-man v.v... Đồng chí còn nhắc tới những âm mưu của bọn Việt Nam Quốc dân Đảng trong thời kỳ Chính phủ liên hiệp năm 1946, để tôi rõ thêm. Rồi đồng chí kết luận:

- Đảng yêu cầu những chiến sĩ cảnh vệ bất cứ trong hoàn cảnh nào, tình thế nào, cũng vẫn vững vàng trung thành với Đảng, sẵn sàng hy sinh bảo vệ Đảng.

Tối đây đồng chí dừng lại suy nghĩ rồi dặn thêm:

- Bác đã suốt đời hy sinh vì Cách mạng, vì nhân dân. Chúng ta được làm nhiệm vụ cảnh vệ chính là thay mặt nhân dân săn sóc lại Người. Trong công tác phải tuyệt đối phục tùng mọi chỉ thị của Người. Trong sinh hoạt là tình ruột thịt, phải biết chăm sóc Người từ bát cơm, cốc nước, mũi chỉ, đường kim...

Một trong những kỷ niệm sâu sắc của tôi ở đoàn Tân Trào là buổi vào thăm đội bảo vệ Bác và nghiên cứu địa hình vùng đó.

Sớm hôm ấy, đồng chí Lý (đã lâu năm làm công tác bảo vệ Bác) tới đưa chúng tôi vào cơ quan.

Trước đây, tôi đã được nghe Bác nói chuyện đôi lần, song tôi đều đứng trong một kho đông. Giờ đây, sắp được gặp riêng Bác, lòng tôi hồi hộp: Bác sẽ hỏi những gì? Tôi cần báo cáo ra sao? Nếu có đồng chí đoàn trưởng cùng đi thì hai đứa sẽ giúp nhau. Giờ đây đồng chí ấy lại bận, chỉ có mình tôi. Tôi vừa sung sướng, vừa lo lắng khi nghĩ đến giờ phút được gặp Bác.

Từ nơi chúng tôi tới cơ quan Bác, cứ ngược theo dòng suối lên dốc dần dần. Hai bên đường, vườn rau, giàn su su xanh mướt. Nhìn những vườn rau xanh tốt, đồng chí Lý vui vẻ kể:

- Mấy năm trước, Bác đã nhiều lần đề ra việc tăng gia sản xuất, nhưng phong trào vẫn yếu lắm. Năm qua, Bác cùng anh em cảnh vệ chúng mình tăng gia được nhiều rau. Bác bảo đem biếu các cơ quan. Từ đấy phong trào tăng gia mới lên mạnh.

Vui chuyện chúng tôi đã tới sườn dốc thứ nhất. Dốc này các chiến sĩ cảnh vệ thường gọi đùa là “dốc ruột”, vì đường lên dốc có nước mạch ngầm chảy ra, rất trơn,

độ dốc lại cao nên dễ ngã. Từ dốc đó trở vào trong, đều là rừng già. Rừng ở đây rất nhiều chim. Tiếng hót ngân lên đầy nhạc điệu. Vượn cũng nhiều. Chúng đi từng bầy. Đồng chí Lý cho biết những buổi đẹp trời, chúng “đồng ca” véo von.

Tới đỉnh dốc thứ ba, tôi đã thấy phía trước có hai quả đồi nho nhỏ nối tiếp nhau. Một bên đồi là dòng suối lượn quanh, bên kia là tràn ruộng chừng dăm mẫu. Ven suối vẫn là những vườn rau xanh mướt. Đồng chí Lý chỉ tay:

- Tới rồi. Đồi bên này anh em cảnh vệ ở. Bác ở đồi bên kia.

Chúng tôi tới gần chân đồi thì mấy anh em cảnh vệ đã chạy xuống đón. Vừa gặp chúng tôi đồng chí đội trưởng đã báo:

- Bác vừa đi công tác, mai mới về.

Thế là tôi không có cái may mắn được vào chào Bác ngay. Tôi tự an ủi: “Đã về đây công tác thế nào cũng có dịp được gần Bác”.

Sau khi đã trao đổi tình hình và xem xét ngọn đồi của anh em, chúng tôi sang đồi Bác ở. Đường lên nhà Bác, từ dưới chân tới đỉnh đồi đều được đánh bậc. Trước sân một giàn giâm bụt cắt xén khá đẹp. Bên hàng giâm bụt là luống ớt. Lá ớt xanh quả chín đỏ trông như những cây cảnh. Một giàn mướp rất sai quả. Lạ thật! Cuối mùa thu rồi mà mướp vẫn tốt vậy. Phải chăng bởi bàn tay chăm sóc của Bác?

Giữa đỉnh đồi, dưới vòm cây là nhà Bác. Ngôi nhà sàn dài chừng tám thước, ngang độ ba thước. Tầng dưới, phía bắc được che bằng một tấm phen nứa, còn ba mặt để trống.

Đồng chí Lý cho biết tầng trên là nơi Bác nghỉ và làm việc ban đêm. Tầng dưới là nơi làm việc ban ngày.

Nơi làm việc, chỉ có một chiếc bàn nho nhỏ, hai chiếc ghế. Trên mặt bàn có lọ mực và ống tre đựng bút. Ngoài ra còn có một quyển lịch treo ở gần bàn.

Đứng trong gian nhà này, đặt tay lên bàn của Bác, lòng tôi dào dạt một tình cảm vừa tôn kính, vừa mến thương gần gũi, vừa có một cái gì khó nói lên được. Mỗi dấu vết trên bàn gợi cho tôi một suy nghĩ: Có phải chỗ này nhấn nhiều do khuỷu tay Bác chống khi Bác phải suy nghĩ nhiều? Đây hơi có vết sém, có phải lúc ấy Bác mài nghiên cứu, điều thuốc lá đã rời khỏi đĩa gạt tàn chăng? - Từ trên chiếc bàn này đã có bao nhiêu mệnh lệnh tới chiến trường, chỉ thị cho các cấp ủy Đảng về mọi mặt công tác của Kháng chiến và bao nhiêu thư động viên nhân dân ta.

Mỗi suy nghĩ lại nảy ra trong tôi một câu hỏi, mỗi câu hỏi được đặt ra nhưng không thể trả lời được khiến tôi bồn chồn không muốn dời chân.

Thấy tôi đứng lặng lẽ, đồng chí Lý thông cảm cũng dừng lại một lúc. Sau đó đồng chí đưa tôi tới nhà phía tay phải. Ngôi nhà này cũng dài khoảng tám thước, được ngăn làm đôi, một nửa là phòng tiếp khách, một nửa là nơi ở của tổ cảnh vệ thường trực.

Xem xong khu đôi, chúng tôi vào gian phòng thường trực của tổ cảnh vệ uống nước. Đồng chí Lý vừa rót nước vừa nói:

- Bộ ấm chiếc chén này Bác thường dùng để tiếp khách đấy.

Tay cầm chiếc chén uống nước bằng sứ thường mà Bác vẫn quen dùng hàng ngày, tôi bỗng nghĩ đến

những chiến lợi phẩm mà quân ta dùng phí phạm và những kiểu đồng hồ, xe đạp đắt tiền mà một số cán bộ đua nhau sắm sửa. Nghĩ tới đây hai tai tôi nóng bừng.

*

* *

Từ sau lần ấy, hàng tháng đồng chí đoàn trưởng và tôi thường thay nhau vào giúp anh em học tập và công tác.

Những khi ấy, để khỏi ảnh hưởng tới công việc của Bác, chúng tôi thường tránh nơi Người làm việc. Nhưng có những đêm khuya, trời lạnh, từ xa nhìn vào thấy Bác ngồi làm việc một mình trên căn nhà nhỏ, lòng tôi xúc động lạ thường.

Chính trong khung cảnh ấy, một đêm tháng 4-1954 tôi đã ghi vào sổ tay mình những dòng cảm xúc:

*Tiếng nai giác trên sườn non gọi bạn
Suối ngừng ru nghe gió thì ào ào
Rẽ mây rừng, lấp lánh mấy vì sao
Sao trời với sao ta cùng thức gác
Ngọn đèn tỏ từ gian nhà Bác in bóng
Người trên màn lá rừng khuya
Tiếng chuông reo - tin ở Điện Biên về
Giờ-ne hỏi - hay là tin phát động.
Gian nhà Bác, đèn khuya gió lộng
Sáng tự nơi đây, sáng khắp muôn vùng
Như những vì sao giữa trời chỉ lối
Ta gác cho Người, Người gác cả non sông*

*

* *

Vào lúc quân ta đang vây đánh Điện Biên Phủ, có tin về: Gạo bị thiếu. Lập tức các cơ quan ở căn cứ địa có cuộc vận động rút suất ăn từ 5 lạng xuống 4 lạng một ngày để lấy gạo gửi ra mặt trận. Thấy cán bộ, anh em trong cơ quan hăng hái như vậy, đoàn cảnh vệ chúng tôi báo cáo lên trên xin được rút từ 7 lạng xuống 4 lạng.

Nhưng chúng tôi nhận được trả lời:

- Hoan nghênh tinh thần của Đoàn, nhưng các đồng chí làm nhiệm vụ bảo vệ và học tập quân sự lúc này cũng vất vả như chiến đấu, do đó các đồng chí có quyền hưởng theo tiêu chuẩn. Cần sao các đồng chí bảo vệ và học tập được tốt, đó là điều Đảng yêu cầu.

Phải học tập thế nào, phải làm gì để xứng đáng với sự săn sóc của Đảng, sự hy sinh của đồng đội ở các chiến trường? - Câu hỏi ấy luôn vang lên và trở thành sức mạnh trong các mặt công tác ở mỗi chúng tôi lúc ấy.

Sau này khi chuyển sang cơ quan khác tôi vẫn luôn nhớ đến Đoàn với nhiều kỷ niệm về Bác. Chợt một buổi, được tin Quốc hội tặng thưởng đoàn Tân Trào Huân chương quân công hạng Ba. Vinh dự của Đoàn làm cho tôi thêm tự hào, vinh dự ấy đã gọi lại cho tôi biết bao nhiêu kỷ niệm.

Rồi một sự thôi thúc đến với tôi:

- Phải có món quà gì để tặng các cán bộ, chiến sĩ của Đoàn - những người thay thế chúng tôi trong công tác cảnh vệ của Đảng!

Do đấy những trang sách này được hình thành.

ÔNG CỤ NÚI HỒNG

Cuối tháng 4-1945, Trường quân chính kháng Nhật được thành lập. Chúng tôi, những đồng chí giải phóng quân được đoàn thể cử đi học, đang gấp rút làm doanh trại và mong sao chóng tới ngày khai giảng.

Vào một buổi sáng, chúng tôi sắp sửa làm việc thì đồng chí Văn⁽¹⁾ tới thăm.

Tôi đoán chắc sẽ có việc quan trọng.

Đúng vậy, sau khi nói chuyện về tình hình đấu tranh chống Nhật ở các nơi và nhắc nhở chúng tôi nhiệm vụ học tập, xây dựng Trường, đồng chí nói:

- Đoàn thể cần một số đồng chí đi công tác. Các đồng chí cần nhận rõ: Học tập hay đi công tác đều là trách nhiệm của đoàn thể giao cho, chúng ta đều phải cố gắng làm tốt.

Chúng tôi đều tha thiết mong được học, nhưng khi nhắc đến công tác cần thì ai cũng sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Đồng chí Khang⁽²⁾ liền tuyển lựa ra một đội mười người và một tổ ba người. Đội mười người được trang bị vũ khí mới, đi ngay. Còn tổ ba người, trong đó có tôi

(1) Đồng chí Võ Nguyên Giáp.

(2) Đồng chí Hoàng Văn Thái.

thì được giao nhiệm vụ tới làng Tân Trào liên lạc với đồng chí Đường nhận công tác trong khu Tân Trào.

Đồng chí Đường đã công tác lâu năm, từng ra nước ngoài học tập. Từ khi tôi vào Giải phóng quân thường được đồng chí chỉ bảo mọi mặt. Thấy tôi, đồng chí rất mừng, vừa lúc ấy có người ở cơ quan tới đón. Đó là đồng chí Hồng Thái. Tuy chưa quen biết nhưng sẵn tình đồng chí chúng tôi mến nhau ngay.

- Đoàn thể rất tin cậy mới giao các đồng chí trách nhiệm này, phải cố làm tròn. Trong công tác mới các đồng chí có nhiều điều kiện để học đấy!

Đồng chí Đường còn theo tiễn một quãng và dặn riêng tôi:

- Ba ngày một lần đồng chí về gặp tôi, để tôi giúp đỡ học tập.

Tôi rất cảm động trước những lời căn dặn ấy.

Đi về phía đình Tân Trào chừng nửa cây số, đồng chí Hồng Thái đưa chúng tôi lội ngược theo dòng suối, rẽ quặt lên đồi, rồi qua một vọng gác, tới đỉnh núi. Cơ quan ở trên này, đó là một nhánh của ngọn núi Hồng. Đứng trên đỉnh, chúng tôi có thể quan sát khắp cánh đồng Tân Trào, sông Đáy, đèo De...

Cơ quan có một cái lán dài ngăn đôi. Một nửa rộng, có nhiều người ở, vũ khí toàn các bin và tiểu liên "tôm xơn". Còn một nửa nữa được ngăn ra ở đó có một máy điện đài và một số đồng chí đang làm việc Cách chừng ba mươi thước có một lán nhỏ nhỏ nữa.

Thấy kiểu súng của các đồng chí ở cơ quan, tôi mừng lắm. Ở Giải phóng quân được trông thấy đồng chí Quang Trung mang khẩu các bin và một số đồng chí cán bộ trong trung đội Giải phóng quân có tiểu

liên, tôi rất thêm, trong lòng thường ước mơ: Bao giờ toàn đội có được những vũ khí ấy! Bây giờ về đây, có thể được trang bị những thứ này. Khi thấy điện đài tôi lại càng mừng. Thế là cách mạng của ta đã lớn mạnh, đã chỉ huy đi xa lắm rồi.

Các đồng chí đang làm việc ở cơ quan thấy chúng tôi tới, liền chạy lại chào hỏi, đồng chí Hồng Thái vui vẻ giới thiệu hai bên với nhau.

Giữa lúc đó, có tiếng ho từ phía lán nhỏ; rồi một ông Cụ gầy yếu, tay chống gậy song đi lại. Cụ mặc áo ngắn, kiểu người Nùng (hàng cúc giữa bằng vải, cổ cao). Quần áo chàm, đã bạc, đầu đội chiếc mũ vải kiểu các cụ người Nùng. Cụ đi tới chỗ chúng tôi. Tôi thấy mọi người đều đứng nghiêm chỉnh và khi Cụ tới gần ai thì người ấy kính cẩn nhường bước.

Cụ vui vẻ hỏi:

- Các đồng chí mới đến phải không?

Tôi vội trả lời:

- Báo cáo đồng chí, chúng tôi mới đến.

Ông Cụ gật đầu bảo:

- Tốt, đồng chí Hồng Thái cần giao nhiệm vụ và giúp đỡ các đồng chí ấy công tác.

Nói xong Ông Cụ đi xuống phía nhà bếp.

Có lẽ Ông Cụ khoảng gần sáu mươi, mái tóc bạc quá nửa, người Cụ tuy gầy yếu mà cặp mắt rất sáng, nghiêm nghị, vầng trán cao, giọng nói rất rõ ràng, ấm áp. Ông Cụ có cái nhìn rất lạ, cứ như thấu suốt ý nghĩ của mọi người, khiến cho mỗi câu hỏi của Ông Cụ đều buộc người trả lời phải thật trung thực. Riêng nét cười của Ông Cụ thì thật hiền hậu, làm cho tôi vừa gặp lần đầu đã cảm thấy gần gũi.

Ông Cự đi khỏi, một đồng chí cũ thăm thì như giới thiệu với tôi:

- Đấy Ông Cự đấy?

Giới thiệu vậy tôi càng thêm ngỡ ngàng, nào tôi đã biết Ông Cự là ai đâu.

Ở được vài ngày, tôi nhận thấy Ông Cự làm việc sao mà nhiều vậy! Cự suốt ngày đọc sách và viết tài liệu, viết báo, dạy chính trị v.v... Ngoài ra, bất kể ngày đêm, cán bộ còn luôn luôn về nhận chỉ thị. Cả anh Văn, anh Khang cũng thường tới xin ý kiến.

Bận như vậy, nhưng Ông Cự rất chú trọng săn sóc chúng tôi. Ngoài việc giáo dục chính trị, Ông Cự còn dạy bảo rất tỉ mỉ về cuộc sống tập thể, như bày cho cách đặt chương trình học tập, làm việc trong ngày, trong tuần; cách sắp xếp trật tự trong lán, nhất là cách giữ gìn súng đạn. Ông Cự thường dạy, không nên ngồi chơi rồi, phải lấy sách báo ra đọc, hoặc vá quần áo v.v... Hồi đó giữa mùa xuân, nước trong khe chảy ra còn lạnh, Ông Cự dặn chúng tôi không nên tắm lâu để bị cảm. Giờ thể dục có những đồng chí tập lấy lệ, Ông Cự ra xem, sửa lại cho từng người. Ông Cự còn làm động tác mẫu và bảo: "Các đồng chí tập theo tôi, tập thể này mới được". Những buổi đi lấy rau rừng, Ông Cự hướng dẫn cho chúng tôi cả cách chọn rau, hái rau...

Hàng ngày Ông Cự thường xuống suối, tắm rửa hoặc giặt quần áo.

Có điều trái ngược là bọn trẻ chúng tôi mỗi khi lên xuống núi thường hay ngã, còn Ông Cự tay chống gậy, vai vác ống nước, vai vác quần áo vừa giặt, chẳng bao giờ bị ngã. Thấy anh em ngã nhiều, Cự bày cách cho.

Từ khi anh em theo lời Ông Cự thì không ai ngã nữa.

Đúng như quy định, sau ba ngày tôi ra báo cáo công việc và nghe đồng chí Đường hướng dẫn công tác. Buổi đầu, sau khi nghe tôi trình bày, đồng chí hỏi:

- Ông Cự có khỏe không?

- Khỏe ạ!

- Gần Ông Cự, đồng chí thấy thế nào? ở với bố đã 18 năm rồi, bố cũng dạy mọi điều, nhưng gần Ông Cự dạy còn nhiều hơn.

Đồng chí Đường nghĩ một lát rồi nói:

- Đồng chí có văn hóa, nên đóng một quyển sổ nhỏ, mỗi khi Ông Cự nói câu gì đồng chí thích thì ghi vào. Sau sẽ có một quyển sách quý đấy.

Mỗi lời dặn của đồng chí Đường tôi đều ghi nhớ.

Công tác được một tuần, có lẽ do đồng chí Đường đề nghị, tôi được Ông Cự lấy vào học lớp chính trị cùng với anh em học sinh mà Ông Cự vẫn dạy. Tôi biết anh em này đều là cán bộ hoạt động từ lâu, tôi được đưa vào học có lẽ có sự chiếu cố.

Tôi học buổi đầu, đúng bài nói về Mặt trận Việt Minh. Ông Cự đưa cho chúng tôi quyển sách nho nhỏ in li- tô, trong đó nói về chương trình điều lệ của Mặt trận.

Đây là lần đầu tôi được học kỹ càng về tôn chỉ, mục đích, chương trình, điều lệ Mặt trận Việt Minh. Vì vậy, tôi rất chăm chú, thích thú. Nhưng đến đoạn nói trong Mặt trận Việt Minh có cả Đảng Cộng sản tham gia thì tôi giật mình ngơ ngác! Thật tôi chưa thể hiểu được điều đó.

Vừa hay Ông Cự bảo phát biểu những điều chưa hiểu, tôi giơ tay ngay. Được Ông Cự chỉ định, tôi mạnh dạn nói:

- Thưa Cụ tại sao trong Mặt trận của ta lại có Đảng Cộng sản?

Trong lớp có nhiều tiếng xì xào. Trước phản ứng đó, tôi lo sợ Ông Cụ ra hiệu giữ trật tự rồi hỏi lại:

- Đồng chí hiểu về Đảng Cộng sản như thế nào?

- Thưa Cụ, cháu chưa hiểu, nhưng nghe người ta nói Đảng Cộng sản không tốt! Họ chủ trương cái gì, cũng làm của chung cả, ai theo họ thì họ cho vào Đảng, ai không theo họ thì họ giết, như vậy họ có khác gì phát xít Nhật và đế quốc Pháp?

Nghe tôi trả lời, nhiều đồng chí trong lớp học ngạc nhiên. Riêng Ông Cụ, vẻ mặt thoáng nét cười, hỏi thêm:

- Đồng chí nghe ai nói vậy?

- Thưa Cụ nhiều người nói...

Ông Cụ lại hỏi:

- Những người ấy là thế nào với Tây?

- Họ là những người... những người làm việc với Tây ạ!

Trả lời xong, tôi thấy tất cả những ý nghĩ của mình về Cộng sản từ trước tới nay là sai rồi. Thấy tôi như đã vỡ lẽ, Ông Cụ liền đặt câu hỏi khác:

- Đồng chí thấy Pháp, Nhật nói về Việt Minh ta thế nào?

- Dạ, nó nói là giặc cỏ, là ăn cướp giết người ạ!

Ông Cụ lúc ấy mới chỉ một đồng chí học viên khác bảo trả lời câu lời ban đầu của tôi. Đồng chí ấy đứng dậy trả lời:

- Đế quốc Pháp, phát xít Nhật ghét Cộng sản cũng như ghét Việt Minh ta, do đó nó dùng mọi điều xấu xa để gán cho Cộng sản và Việt Minh ta. Những người

cộng sản là những người kiên quyết đánh Pháp, đuổi Nhật nhất trong Mặt trận Việt Minh ta, do đó họ là nòng cốt, là cơ quan tham mưu của mặt trận ta.

Các học viên khác đều đồng ý.

Ông Cụ lại hỏi tôi:

- Đồng chí đã hiểu chưa?

Tôi trả lời:

- Thưa Cụ đã hơi hiểu.

Lúc ấy Ông Cụ mới dịu dàng giải thích. Mỗi lời Ông Cụ nói về Đảng Cộng sản, những người cộng sản, cứ như những ngọn đèn thắp lên trong óc tôi.

Thấy tôi chừng đã hiểu. Ông Cụ hỏi thêm:

- Đồng chí đã thấy người Cộng sản nào chưa?

Tôi thành thật trả lời.

- Dạ, chưa!

- Nếu đồng chí Văn, đồng chí Khang là những người Cộng sản thì đồng chí có thích không?

- Dạ thích ạ.

Các đồng chí trong lớp đều cười vui vẻ. Sau buổi học, tôi suy nghĩ mãi về bài học vừa qua, về Đảng Cộng sản, cố tìm xem trong đoàn Giải phóng quân ai là những người Cộng sản?

Cộng sản và Việt Minh khác nhau những gì?

Chiều hôm ấy chúng tôi đi làm lúa, đồng chí Quang Việt học viên trong lớp học chính trị - thân mật bảo tôi:

- Này Việt Dũng, cậu đi chẻ lạt với tớ.

Vốn thích đồng chí Quang Việt, tôi theo đồng chí ra một gốc cây cùng ngồi chẻ lạt. Làm được một lát đồng chí Việt hỏi:

- Trước ở nhà cậu làm gì?

Tôi kể về gia đình mình - Một gia đình nông dân miền núi vào loại trung bình. Bản tôi ngay bên hồ Ba Bể. Vì có điều kiện, nên tôi cùng người anh con ông bác được học tới lớp nhất ở trường huyện và được đưa đi học y tá ở nhà thương Hải Dương. Tôi nói tiếng Kinh thạo, biết một tí tiếng Pháp, hiểu về miền xuôi khá nhiều. Đối với quê, tôi đã thuộc vào loại thanh niên “có học”. Tôi 9-3- 1945, Nhật đảo chính Pháp. Trường y tá tan. Tôi và người anh họ về quê, vừa dịp đồng chí Khang cùng đơn bị Giải phóng quân tới xây dựng Chính quyền Cách mạng địa phương. Hai anh em tôi được giác ngộ và tham gia Giải phóng quân. Chính cái tên Việt Dũng của tôi và anh tôi là Việt Cường cũng do đồng chí Khang đặt cho.

Đồng chí Quang Việt cũng kể chuyện hoàn cảnh gia đình và việc tham gia Cách mạng của mình. Sau đó đồng chí còn nói sơ lược về lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương, về gương anh dũng hy sinh của đồng chí Hoàng Văn Thụ. Câu chuyện của đồng chí Quang Việt làm tôi hiểu về Đảng hơn, đặc biệt là khi đồng chí đọc bài thơ của đồng chí Hoàng Văn Thụ từ trong tù gửi ra. Tới nay, mười tám năm rồi mà tôi vẫn nhớ như in từng lời:

*Việc nước xưa nay có bại thành
Miễn sao giữ trọn được thanh danh
Phục thù chí lớn không hề nản
Ngọc nát còn hơn giữ ngôi lành
Thân dầu lao tù lâm cảnh hiểm
Chỉ còn theo dõi buổi tung hoành
Bạn hỡi gần xa hăng chiến đấu
Trước sau xin giữ tấm lòng thành*

Một câu hỏi nổi lên trong tôi: “Đồng chí Hoàng Văn Thụ sao mà tài giỏi, anh hùng như vậy! Mình phải làm gì để xứng đáng với tấm gương ấy?” Tôi liền hỏi đồng chí Quang Việt:

- Tôi có thể thành người Cộng sản được không?

- Sao lại không? Nếu cậu tha thiết đấu tranh cho quyền lợi của quân chúng lao khổ.

Chúng tôi nắm tay nhau thật chặt.

Ra về, tôi vừa đi vừa nghĩ: “Có lẽ Ông Cụ bảo đồng chí Quang Việt tới nói thêm để cho mình thực hiểu thấu đấy? Ông Cụ có lẽ trông thấy lòng mình?”

Một trưa, tôi mệt, không thể cùng anh em vào rừng kiếm củi được. Tôi xin phép nghỉ. Vừa đặt mình nằm thì cơn sốt kéo đến, tôi quấn chặt hai chiếc chăn mà vẫn run lên, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Lúc ấy, tôi chỉ ước có vài người đè lên giữ chặt mình, hoặc có lò than hồng bên cạnh.

Lát sau cơn rét lui, cơn nóng lại đến. Người tôi như lò than, đầu nhức nhối, khó chịu quá. Tôi bỗng nghĩ vẩn vơ: Lúc này ở nhà thế nào mẹ hoặc em gái đã đánh cảm và nấu nước xông cho rồi. Từ dạo tôi vào Việt Minh, mẹ tôi sợ không có ai giúp đỡ nên hỏi cho tôi một cô vợ. Vừa cưới buổi sớm thì chiều tôi đi. Chẳng biết cô ta bây giờ làm gì? Giá ở nhà, thế nào cô ta cũng nấu cho bát cháo gà để sau cơn sốt dậy ăn, mau tỉnh người. Nghĩ hết chuyện nhà lại nghĩ sang chuyện hiện tại. ở đây tình đồng chí thì thật cao, nhưng mọi thứ thiếu thốn quá! Tôi bỗng thấy nhớ nhà da diết. Nhưng hai câu thơ của đồng chí Hoàng Văn Thụ lại vẳng đến:

... Bạn hỡi gần xa hăng chiến đấu

Trước sau xin giữ tấm lòng thành

Hình ảnh của Ông Cự, lời thơ của đồng chí Hoàng Văn Thụ lại động viên tôi, chống lại bệnh tật gian khổ. Đang nghĩ lẩn thẩn chợt có người đi nhẹ đến bên rồi ngồi xuống giường. Tưởng là có đồng chí nào trong đội đổi gác về, tôi cứ trằm chằm, mặc cho dòng suy nghĩ miên man. Một bàn tay mát dịu luôn vào đặt lên trán tôi, tiếp đó là tiếng hỏi thân thuộc:

- Đồng chí nào mệt đây?

Tôi giật mình nhận ra tiếng Ông Cự. Tôi vội thò đầu ra khỏi chăn. Ông Cự vẫn đặt tay lên trán tôi đôi mắt âu yếm như hỏi:

- Đồng chí sao thế? Có mệt lắm không?

Cảm động quá, tôi vội thưa:

- Thưa Cự cháu bị sốt rét, giờ đỡ rồi. Ông Cự gật đầu:

- Đồng chí cố ngồi dậy, dựa vào cột cho đỡ mệt. Tôi đi lấy thuốc cho.

Nghe tiếng “thuốc” tôi tỉnh cả người, vì mỗi viên thuốc với hoàn cảnh bây giờ rất quý giá. Song thấy Ông Cự phải bận vì mình, tôi thấy ngại ngại. Tôi toan thưa lại thì Ông Cự đã đi rồi. Nhìn theo mái tóc bạc quá nửa, đôi vai gầy tôi thấy lòng nao nao. Tôi biết lúc này là giờ đọc sách của Ông Cự, sao Ông Cự lại tới lán? Chắc là trong lúc sốt rét, tôi đã run mạnh làm động tới sàn nứa? Tôi đã học y tá mà chưa giúp gì anh em trong đội. Bây giờ chính tôi lại được Ông Cự săn sóc.

Đang nghĩ, Ông Cự đã đến, tôi tưởng như cơn sốt giảm hẳn đi, liền vùng dậy nhận thuốc uống.

Thấy vậy Ông Cự cười bảo:

- Đồng chí cố gắng như vậy là tốt, bây giờ đồng chí uống một viên, chiều uống viên nữa.

Nói xong Ông Cự dốc trong chiếc lọ con ra hai viên ký ninh trắng. Trong lọ còn chừng hơn chục viên.

Thấy tôi uống thuốc xong. Ông Cự dặn thêm:

- Hễ đỡ, đồng chí phải dậy đi lại mới được, nằm nhiều là dễ bị “con ma ốm” nó quật đấy!

Ông Cự đi rồi, tôi lặng nhìn theo không biết nói gì. Còn một viên thuốc tôi đặt giữa lòng bàn tay, hết nhìn nó lại nhìn về phía lán Ông Cự ở. Viên thuốc lúc này sao mà quý vậy. Ông Cự vừa là “thượng cấp” vừa là thầy dạy mình học, vừa là thầy thuốc của mình. Hình ảnh này in mãi trong tôi giống như ngọn núi Cửu Quốc trên quê hương đã in vào lòng tôi từ nhỏ, và cho đến bây giờ, có thể nhắm mắt mà hình ảnh vẫn hiện lên trước mắt.

Tôi khỏi bệnh, thì ngày 1-5 đã đến. Chúng tôi động viên nhau làm cho xong căn nhà để kỷ niệm ngày Quốc tế lao động. Tôi mới mệt dậy nên được phân công vá quần áo cho anh em. Đang vá chợt tôi thấy đồng chí liên lạc lên mang theo một số báo và tài liệu ngoài ra còn có một hộp gì màu đỏ trông rất đẹp, tôi đòi xem.

Đồng chí liên lạc vẻ bí mật:

- Quà ở xa gửi biếu Ông Cự.

Ông Cự mang cái hộp xuống bếp, tôi tò mò xuống theo. Tới bếp, tôi thấy Ông Cự đang bảo đồng chí Trần Định, (một đồng chí cũ lúc này vừa là bảo vệ vừa làm cấp dưỡng):

- Đồng chí đóng một nồi nước đủ cho mỗi anh em một bát, có ít gạo nếp ta đem nấu, khi nhừ gạo, đồng chí cho hộp mật này vào.

Đồng chí Định ngần ngừ:

- Thưa Bác, cái này để Bác dùng (trong chúng tôi lúc ấy chỉ có đồng chí Trần Định gọi Ông Cự là Bác) vì sức khỏe Bác chưa được tốt.

Ông Cự bảo:

- Tôi mệt thì anh em cũng mệt. Hôm nay là ngày mồng Một tháng Năm, tôi có quà gửi biếu, anh em cũng phải được phần.

Đồng chí Định đành miễn cưỡng vâng lời.

Chờ Ông Cự về rồi, tôi vào xem. Đúng là hộp mật ong khô. Quý thật? Có lẽ thứ mật này làm ở một nước nào có kỹ nghệ thực phẩm cao gửi tới, xem chữ không phải chữ Pháp, nên chúng tôi đành chịu. Tôi bàn với đồng chí Định nấu một nửa, còn dành lại cho Ông Cự một nửa. Đồng chí Định cười:

- Tính Bác vậy, Người đã bảo làm, phải làm theo. Bớt lại Bác sẽ bắt nấu lần nữa thì mình đâm dại.

Trưa hôm đó, chúng tôi có bữa chè mật ong. Hương vị ngon ngọt của chén chè ấy tưởng bây giờ vẫn còn nguyên vẹn. Đầu tháng 7 năm 1945 lớp học chính trị đã hết, các học viên đi công tác, cơ quan vắng bớt. Nhưng công việc thì khẩn trương hơn. Một sáng chúng tôi rửa mặt xong, chợt có tin: Một toán thổ phỉ⁽¹⁾ tiến vào đèo De để dò la căn cứ địa của ta. Một bộ phận Giải phóng quân đã đi đón đánh chúng. Nhưng vì trận địa gần cơ quan quá các đồng chí có trách nhiệm đề nghị Ông Cự tạm tránh đi. Được Ông Cự đồng ý, già nửa đơn vị bảo vệ ở lại giữa căn cứ, còn năm người do tôi chỉ huy thì bảo vệ Ông Cự và tài liệu.

Trước khi đi, Ông Cự kiểm tra việc gói buộc tài liệu việc bố trí hành quân, chuẩn bị súng đạn một cách tỉ mỉ. Xong, Ông Cự dặn:

- Các đồng chí đi phải giữ bí mật, không được gây tiếng động, không được phát đường, bẻ lá. Đồng chí đi sau cùng phải xóa dấu vết. Các đồng chí rõ chưa?

- Dạ, rõ rồi ạ. - Chúng tôi trả lời.

Chúng tôi nhằm hướng đỉnh núi cao nhất đi lên. Dẫn đầu là đồng chí mang các bin. Tiếp sau là đồng chí vai đeo túi dết trong đựng đầy tài liệu và lưng đeo cái ba lô của Ông Cự - (chúng tôi thường gọi đùa là “ba lô sách”, vì nó đựng cả quần áo, chăn màn mà vẫn chỉ to bằng quyển sách lớn). Thứ ba đến Ông Cự, tay chống gậy, vai cũng đeo túi dết đầy tài liệu. Sau đó là hai đồng chí khênh thùng sách quý. Còn tôi đi sau có trách nhiệm xóa dấu vết.

Đường đi dốc đứng, lại không được phát các dây leo, cây lá ngang đường, nên càng khó khăn hơn. Chúng tôi đi chậm chậm vì Ông Cự vẫn không được khỏe lắm? Trong lúc đi đường chúng tôi xin đeo hộ túi dết nhưng Ông Cự không chịu.

Lên đến gần đỉnh, nơi có một gốc cây to, sạch sẽ và có chỗ ngồi bằng phẳng, chúng tôi tạm nghỉ. Tôi toan chặt lá để Ông Cự ngồi. Ông Cự xua tay rồi đến ngồi trên một hòn đá. Vừa ngồi xuống, Ông Cự liền giải thích cho chúng tôi rõ là phải giữ bí mật để nếu kẻ địch có vào tới lán chúng cũng không biết dấu vết để truy tìm ta được.

Giải thích xong, Ông Cự đặt câu hỏi:

- Nếu địch tới, ta đối phó thế nào?

Một đồng chí trả lời:

(1) Bọn này vốn là đặc vụ của Tưởng Giới Thạch vào quấy phá ta, lấy cớ là mượn đường đánh Nhật, nhưng thực là liên hệ với Nhật.

- Thừa Cự phải kiên quyết chiến đấu để diệt chúng.

Ông Cự chỉ tài liệu hỏi:

- Nếu trong lúc chiến đấu lực lượng ta yếu phải rút lui đi nữa, số tài liệu này sẽ làm thế nào?

- Dạ, phải đốt đi ạ.

- Không được, tài liệu này rất quý, ta phải cất giấu vào rừng hoặc chôn đi để chiến đấu không lo lắng về nó và nếu có phải rút, cũng không ngại. Sau này ta về, lại có tài liệu dùng.

Anh em mỗi người một ý hăng hái phát biểu.

Ông cụ nghe xong, kết luận:

- Các đồng chí đều nói đúng. Giặc có tới phải kiên quyết đánh, tài liệu là sinh mệnh của chúng ta, phải bảo vệ đến cùng. Vậy ta nên tìm cách tạm giấu đi để khi xảy ra chiến đấu, ta hoạt động được dễ dàng.

Chúng tôi đào một hố sâu, bỏ thùng sách xuống, lấy lá khô ngụy trang. Ông Cự lại bảo:

- Đùng lấp đất vội, cứ chuẩn bị sẵn, khi nào cần sẽ lấp, bây giờ các đồng chí nên nghiên cứu cách đánh khi chúng tới đây.

Trong lúc chúng tôi để một đồng chí cảnh giới, rồi bàn bạc cách đánh, Ông Cự lấy sách ra đọc. Khi thấy chúng tôi bàn bạc xong. Ông Cự ngừng đọc sách bảo chúng tôi báo cáo lại kế hoạch. Nghe xong, Cự bảo:

- Được, các đồng chí chuẩn bị như vậy là tốt. Ta nhân việc này mà tập dượt cho quen. Có giặc tới ta sẽ đánh!

Khoảng gần 9 giờ sáng thì nghe thấy một tràng dài tiếng tiểu liên, rồi tiếng súng trường, lựu đạn liên tiếp nổ theo. Từ đèo đến chỗ chúng tôi tính đường chim

bay chỉ một cây số, chúng tôi lại ở trên núi cao nên rất gần.

Một đồng chí gác chạy tới báo cáo. Ông Cụ bảo:

- Tôi cũng nghe thấy rồi.

Nói xong, Ông Cụ lại tiếp tục đọc sách.

Ngồi nghe súng nổ bên cạnh, tôi thực là sốt ruột không biết địch có đông không? Ta có thắng không? Nếu chúng tràn vào được sẽ thế nào? Những câu hỏi đó cứ diễn ra trong đầu óc tôi.

Súng nổ dồn dập một chập rồi thưa dần, sau đó im bặt. Ông Cụ đọc sách, nét mặt vui vẻ.

Chúng tôi thầm thì phán đoán. Như biết được ý nghĩ của chúng tôi. Ông Cụ bảo:

- Chắc là thắng rồi, vì những tiếng súng về sau mỗi lúc một xa. Và trận này ta nắm rõ địch, ta lại chủ động từ đầu nên nhất định phải thắng.

Quá mười một giờ có tiếng hú từ dưới lán vọng lên. Đó là mật hiệu liên lạc. Chúng tôi trả lời. Lát sau có đồng chí lên báo cáo tình hình:

- Quân ta đã diệt gọn cánh phải, thu toàn bộ vũ khí.

Ông Cụ trở về và vẫn nhắc nhở phải xóa dấu vết.

Chỉ có mấy giờ buổi sáng mà chúng tôi đã học được nhiều điều về chuẩn bị hành quân, công tác bí mật trong hành quân, cách phán đoán tình hình, cách xử trí tình huống và thế nào là dân chủ trong công tác quân sự v.v... Ông cụ đã dạy chúng tôi những bài học thực tế sâu sắc.

Chiều hôm ấy tôi lại xuống lán để nghe đồng chí Đường hướng dẫn như thường lệ.

Tới nơi, tôi sửng sốt: Đồng chí Đường đã hy sinh trong trận diệt phải. Đau xót quá tôi chạy thẳng về cơ

quan, vì không sao nén nổi, tôi bỏ bữa cơm chiều, nằm dài trong lán.

Gần tối, đồng chí Trần Định đến thăm, bảo tôi:

- Ông Cụ bảo mình tới kể cho đồng chí nghe về gương chiến đấu của đồng chí Đường đấy.

Tôi vội ngồi dậy lắng nghe. Đồng chí Trần Định kể xong, nói thêm:

- Ông Cụ dặn là: "Thương đồng chí mình phải noi theo gương chiến đấu của đồng chí ấy. Đồng chí Đường là một người Cộng sản tốt đấy!"

Đồng chí Định cũng cho biết là sẽ thay đồng chí Đường giúp đỡ tôi công tác và học tập.

Biết là đoàn thể đã phân công đồng chí Định dìu dắt tôi thay đồng chí Đường, tôi chân thành nhận sự dìu dắt ấy.

Tổng khởi nghĩa thành công, tôi về Hà Nội và được giao trách nhiệm mới. Trong công tác mới, với những thắng lợi mới, tôi hết sức phấn khởi, cố sao hoàn thành nhiệm vụ của đoàn thể giao cho. Nhưng có điều là tôi không còn được gần đồng chí Định nữa. Công tác lúc ấy rất bí mật, tôi muốn bày tỏ với cấp trên nhưng cũng ngại. Bỗng một hôm, đồng chí Trần Định tới thăm. Tôi mừng quýnh. Sau câu chuyện thăm hỏi ban đầu, tôi bảo:

- Từ ngày xa cơ quan, xa đồng chí, tôi cũng học được nhiều điều mới, nhưng có cái thì bị thiếu đi nhiều quá...

Đồng chí Định cười:

- Vì thế hôm nay mình mới tới đây. Bác hỏi thăm đồng chí đấy. Bác bảo mình phải giới thiệu với các đồng chí đảng viên ở đây để giúp đồng chí học tập.

Thật không ngờ Bác trăm công nghìn việc như vậy, mà còn nhớ đến tôi, người chiến sĩ bảo vệ ở Tân Trào.

Đồng chí Định lại dặn:

- Lúc nào rồi, đồng chí cứ về cơ quan chơi, ở chiến khu thế nào thì bây giờ cũng vậy.

Sau đó ít lâu, may sao đơn vị tôi có một tiểu đội được chuyển về bảo vệ Bắc Bộ phủ.

Buổi sáng hôm ấy tôi vội tới thăm tiểu đội với hy vọng may ra được gặp Bác.

Tới nơi vừa lúc anh em sắp ăn sáng. Ở nhà ăn để từng hàng bát cháo hoa mức sẵn, phần mỗi người một bát, ăn với cà muối hoặc vừng. Đồng chí Định giới thiệu tôi với chị Thanh (người cấp dưỡng của Bác và cơ quan). Chị vui vẻ đưa tôi một bát. Tôi vừa cầm bát cháo thì Bác tới. Đặt bát cháo xuống, tôi chưa kịp đứng nghiêm chào, thì Người đã vui vẻ hỏi:

- Chú Việt Dũng đây à. Chú vẫn khỏe chứ?

- Dạ.

Câu hỏi của Người làm tôi cảm động, không nói thêm được lời nào nữa.

Bác nhìn tôi:

- Ta ăn sáng đi.

Chị Thanh mang cháo lại, Người cũng nhận một phần cháo như anh em khác. Thế mà tôi vẫn đinh ninh bây giờ Bác đã là Chủ tịch nước, dù sao cũng khác ở chiến khu. Không ngờ Người vẫn giản dị như vậy.

(Theo lời kể của Trung tá Việt Dũng)

GẶP ĐỒNG CHÍ GIÀ Ở TÂN TRÀO

Trốn thoát khỏi nhà an trí Chợ Chu, tôi được về công tác tại Tân Trào, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê. Đồng chí giao cho tôi vừa làm công tác quần chúng vừa tổ chức bảo vệ căn cứ địa.

Lúc ấy trong cơ quan của Tổng bộ Việt Minh, tôi thấy ngoài anh Đồng, anh Văn, còn có một Đồng Chí Già, thỉnh thoảng cũng tới làm việc.

Đồng Chí Già gầy, da xanh tái, hay mặc quần áo đội mũ bằng vải chàm, thường chống chiếc gậy song nho nhỏ.

Tôi để ý thấy các anh trong cơ quan mỗi khi có việc gì, đều hỏi nhau: “Cái này đã có ý kiến Đồng Chí Già chưa? Cái kia Đồng Chí Già có dặn thêm gì không?”

Tôi đoán: Ông Cụ chắc phải là một cán bộ cao cấp của Đảng. Nhưng Ông Cụ là ai mà được các đồng chí trong cơ quan quý trọng như vậy?

Một buổi, tôi cùng chị Chi tổ chức mít tinh tại một bản gần đây (Chị Chi làm công tác phụ vận trong căn cứ Tân Trào). Tôi mới được phổ biến về tình hình thế giới, trong nước xong, nên rất phấn khởi có “tủ mới” để nói chuyện.

Trong cuộc mít tinh, tôi có chút vốn nào đều đưa ra cả (từ phát xít Đức đã bị đánh gục, tới sự suy vong của phát xít Nhật, mâu thuẫn Nhật, Pháp, v.v...).

Đang thao thao bất tuyệt, bỗng chị Chi hồi hộp ghé tai tôi thì thầm:

- Đồng Chí Già đang đứng nghe đấy. Chắc Đồng Chí đến từ đầu.

Tôi giật thót mình, cái miệng tự nhiên khựng lại khắp người nóng ran lên.

Đồng Chí Già từ trong đám đông bước ra. Người vẫn mặc bộ quần áo chàm mọi khi. Dừng tiếng địa phương, Người hỏi:

- Đồng bào nghe cán bộ nói có hay không?
- Hay ló?
- Đồng bào có biết cán bộ nói cái gì không?
- Ai da... a a., cán bộ nói cái hay, nói cái tốt mà, nói dài mà, không nhớ nói cái gì đâu...

Điếng người, tôi tưởng đất dưới chân mình có thể bị sụt. Quay nhìn chị Chi, thì mặt chị cũng đang đỏ như gấc chín, từng giọt mồ hôi lấm tấm nơi tóc mai.

May, Đồng Chí Già cũng không hỏi chúng tôi câu nào. Đồng Chí chỉ yêu cầu đồng bào dừng về vội để Đồng Chí nói lại cho dễ nhớ thôi. Đồng bào ưng thuận, Đồng Chí liền hỏi:

- Nhật và bọn quan của nó bây giờ so với Pháp và bọn quan của Pháp trước thế nào?
- Pháp như con hổ, con báo, thì Nhật cũng như con báo, con hổ thôi.
- Bọn quan của Pháp trước, nay là quan của Nhật đây mà. Rắn lốt xác vẫn là rắn thôi.

- Không phải rắn lột xác đâu. Chó săn đỏi chủ đấy.

Mấy cụ già đều nói, mỗi người thêm một ý làm cho cuộc mít tinh sôi nổi lên. Đồng Chí Già lại hỏi:

- Dân ta có thể để cho con hổ, con rắn nó ăn thịt dân không?

- Không!

Đồng bào cùng cất tiếng trả lời. Mặt ai nấy đều có vẻ giận dữ. Rồi từ các cụ già, tới thanh niên nam, nữ thi nhau kể tội giặc: Giết người, tù đày, thuế nặng, bắt lính; bắt phu v.v... Những điều họ kể ra nghe còn sâu sắc, cay đắng hơn những điều tôi vừa nói, vì đều là những sự việc ngay trong địa phương, nhân dân đã mắt thấy tai nghe.

Chờ cho đồng bào ngớt lời, Đồng Chí Già kết luận:

- Ta phải quyết tâm đánh Nhật, quyết tâm trừ bọn quan lại của chúng để cứu lấy nước mình. Đồng bào đồng ý không?

Tiếng hô “đánh” vang lên, Đồng Chí Già lại chỉ một thanh niên khỏe, hỏi:

- Một người khỏe như anh này, đánh được không?

Đồng bào cười ồ lên. Một người nói:

- Không đánh được đâu? Nó cũng đông đấy, lại có súng to, súng nhỏ nhiều mà.

- Thế cả nước cùng một lòng, Kinh, Thổ, Mán, Mèo cùng đứng dậy mà đánh, có được không?

- Được, đánh được! Mọi người cùng một lòng thì sợ gì Nhật, sợ gì Tây! Bọn quan của chúng thì thầy chết nó khác chết thôi!

- Đánh nó xong rồi ta phải làm gì?

Đồng bào ngơ ngác nhìn nhau. Đồng Chí Già lúc ấy mới nói thêm:

- Đánh thắng rồi ta không lặp lại cái quan nữa, vì ta biết nó ác lắm!

Đồng bào đều nói:

- Phải, phải?

- Ta xem trong dân ta ai tốt mà giỏi thì chọn ra để giúp dân, lo làm, lo ăn, sao cho dân có cơm ăn, áo ấm, ai cũng được học hành. Mọi dân tộc, mọi người thương nhau như anh em một nhà.

Tất cả cất tiếng reo:

- Ai da, được thế thì sướng chết mất thôi!

Mắt mọi người đều sáng lên, ngẩng nhìn Đồng Chí Già như muốn uống từng lời. Đồng chí Già lại hỏi:

- Đồng bào nhớ chưa?

- Nhớ rồi, nhớ rồi.

Đồng Chí Già còn dặn thêm việc phòng gian chống giặc, cách giữ “ba không” (không thấy, không nghe, không biết).

Mít tinh tan, Đồng Chí Già cùng tôi và chị Chi trở về. Dọc đường Đồng Chí bảo:

- Lần sau đi nói chuyện ở đâu, phải hiểu rõ trình độ dân nơi ấy, phải nói cho thiết thực, để đồng bào dễ hiểu, dễ nhớ, thì đồng bào mới theo mình được.

Tôi và chị Chi đều vâng lời. Tới chỗ rẽ, chờ cho Đồng Chí Già đi khuất, tôi mới bảo chị Chi:

- Được một bài học thấm thía. Không rõ Đồng Chí Già người Kinh hay người Thổ?

Chị Chi như mãi suy nghĩ điều gì, nên chân bước mà mắt vẫn nhìn về phía Đồng Chí Già vừa đi khuất.

Nghe tôi hỏi, chị Chi không hiểu, bảo tôi nhắc lại. Tôi vừa nhắc xong thì chị bật cười, phất tôi một cái rất bồng cả lưng, rồi ghé tai thầm thì.

- Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đấy?

Vừa mừng, vừa lo lo, tôi muốn chạy theo để nhìn kỹ đồng chí Nguyễn Ái Quốc, nhưng chị Chi đã nhanh tay giữ tôi lại. Tôi đành phải bước theo chị mà lòng vẫn bồi hồi xúc động.

Con người mà tôi ngày nhớ, đêm mong, con người mà những lúc bị tra tấn chết đi sống lại, những lúc lo lắng buồn rầu cứ nghĩ tới là tôi có thể thắng tất cả, giờ đây tôi đã được gặp, được thấy. Người lại trực tiếp kiểm tra công việc của tôi, dạy tôi bài học thực tế trong công tác quần chúng, như cha dạy con.

Nghĩ lại những lời Người nói chuyện với dân, sao giản dị vậy, mà cũng đủ mọi điều cần nói, cần làm. Còn tôi, tôi đã nói những gì? Có lẽ có những điều tôi nói ra mà cũng chưa hiểu. Cứ nghĩ đến đây tôi lại thấy ngượng chín người.

Tôi chợt nghĩ đến sức khỏe của Người. Tự nhiên nước mắt tràn ra - Nguyễn Ái Quốc, người lãnh tụ của Đảng bây giờ đã già đến thế này ư? Tù đầy, thời gian đã tàn phá sức khỏe của Người đến thế này ư?

Đồng chí Lý⁽¹⁾ kể tới đây ngừng lại. Đôi mắt anh nhìn ra ngoài hiên mãi không chớp. Tôi biết anh đang xúc động vì câu chuyện vừa qua. Cháu Minh, đứa con của anh vẫn ngồi bên nghe chuyện. Như thông cảm với bố, cháu an ủi:

(1) Tức đồng chí Hoàng Kháng, người được Bác đặt tên.

- Bố đừng lo, chiều qua, lớp con lên chào Bác, Bác khỏe lắm mà.

Đồng chí Lý bật cười. Anh xoa đầu con, hôn vào má nó, rồi với giọng trầm trầm, anh nói:

- Các con bây giờ được gặp Bác Hồ thật là dễ. Đời ông, đời cha trước đây biết được ba chữ: Nguyễn ái Quốc đã mất bao nhiêu xương máu, công phu mò mẫm rồi, nói chi tới việc được gặp Người!

5-1962

(Theo lời kể của đồng chí Lý)

BÁC HỒ Ở THÁI NGUYÊN NHỮNG NGÀY ĐẦU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Cách mạng Tháng Tám thành công, tôi được giao nhiệm vụ ở lại tiếp tục công tác tại căn cứ địa, cho đến tháng mười năm 1954 mới về Hà Nội.

Hồi này cánh quân Tưởng Giới Thạch đã kéo sang nước ta. Bọn Quốc dân Đảng theo gót chủ cũng về phá rồi.

Ngồi trên ô tô hàng từ Thái Nguyên về Hà Nội tôi nghe hành khách kháo nhau đủ chuyện. Nào là chuyện quân Tàu trắng lợi dụng danh nghĩa đồng minh sang Việt Nam tước vũ khí Nhật, giở trò cướp bóc hãm hiếp dân ta; chuyện bọn Việt Cách, Việt Quốc theo đóm ăn tàn.

Về tới Hà Nội, tôi được biết: Tình hình bây giờ, ngoài bọn Tàu Tưởng ở ngoài Bắc, bọn Anh - Ấn trong Nam, trên đất nước ta còn hàng chục vạn quân Nhật và hàng vạn tàn quân Pháp. Bọn tàn quân Pháp đang lăm le khôi phục lại địa vị đã mất. Chúng đã nấp sau lưng quân Anh - Ấn gây hấn ở Sài Gòn. Ngoài khơi Ấn Độ Dương, binh đoàn Lơ-cơ-léc đang trên đường trở lại cướp nước ta. Tại nhiều địa phương, bọn phản cách mạng đang ráp tam làm chó săn, chim mồi. Ngay ở

Hà Nội bọn đại diện của Tưởng Giới Thạch cũng đang âm mưu đảo chính, hòng đem lại bọn tay sai của chúng thay thế Chính phủ cách mạng. Bọn côn đồ này không từ một hành động phá hoại độc ác nào...

Nghe phổ biến tình hình tôi nghĩ thầm, cách mạng của ta đang buổi trứng nước sao phải đương đầu với lăm phong ba, bão táp như vậy? Lại nào giặc đói, giặc lụt nữa...

Tôi được tổ chức phân công cùng một số đồng chí tới bảo vệ và phục vụ Bác.

Hồi này Bác rất vất vả. Việc nhiều, lại toàn những việc rất trọng đại: Chỉ đạo Nam Bộ kháng chiến, lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nhân dân ta, xây dựng lực lượng vũ trang, chăm lo đời sống đồng bào; đối phó với bọn Tàu Tưởng, chống giặc đói, giặc dốt... Trăm công nghìn việc đều qua Bác. Trong lúc đó, nhiều cơ quan vừa mới thành lập, cán bộ đã thiếu lại chưa có kinh nghiệm công tác.

Công việc nhiều như vậy nhưng Người làm rất có kế hoạch. Hàng tuần, hàng ngày, có khi cả hàng giờ đều có chương trình rõ ràng, đâu vào đấy. Chương trình đó Người cho tôi biết trước để tiện phục vụ, kể cả chương trình tiếp khách.

Thấy anh em cảnh vệ chúng tôi văn hóa còn thấp, hàng ngày khi công việc tạm ngừng, Bác lại còn đặt chương trình cho chúng tôi học tập. Giáo viên thì phân công người khá dạy người kém, Bác dạy cả cách đọc báo, nghiên cứu tài liệu. Những ngày cuối năm 1945, Người bắt đầu dạy chúng tôi học Triết học. Qua học tập tôi đã thấy được, muốn diệt ngay quân Tưởng Giới Thạch là nôn nóng, không đúng. Nhưng với bọn

Quốc Dân Đảng trong nước thì tôi vẫn căm ghét lắm, chỉ muốn diệt chúng ngay mới hả giận, nhất là sau khi chúng ám hại anh Trần Đình Long, một đảng viên xuất sắc của Đảng ta. Một hôm, trong buổi học thời sự, tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, tại sao chúng ta cứ để mãi cái bọn giết người độc ác ấy? Cháu tưởng lũ rác rưởi ấy, Bác cứ cho lệnh xuống là chỉ một đêm chúng cháu quét xuống cống hết!

Bác cười. Người chỉ gian phòng làm việc rồi hỏi:

- Bây giờ có con chuột vào phòng gặm nhấm đồ đạc các chú lấy gạch đá ném, hay tìm cách bắt nó, hoặc đuổi nó đi?

- Dạ, lấy gạch đá ném sẽ vỡ mất đồ đạc quý trong phòng ạ.

Bác kết luận:

- Đối với bọn phản cách mạng hiện nay cũng thế, “nó lú nhưng chú nó khôn”. Muốn làm được việc lớn phải biết nhìn xa trông rộng.

Hiểu rõ được vấn đề, từ đây chúng tôi không thắc mắc nữa.

Ngoài giờ làm việc, Bác thường đọc báo, đọc sách. Người đọc báo vừa để nắm tình hình, vừa để kiểm tra góp ý với các báo về việc phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và đấu tranh chống luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của bọn phản cách mạng. Nhưng nhiều báo quá, hàng mấy chục tờ tôi không rõ Người đọc ra sao. Những bài quan trọng đăng trên báo nước ngoài, Bác thường đánh dấu cho chúng tôi cắt dán vào một quyển riêng để theo dõi.

Hàng tuần Bác còn dành thì giờ đi vào các trường học, cơ quan, xí nghiệp, doanh trại của Giải phóng quân để tìm hiểu tình hình, chỉ bảo công việc.

Làm việc nhiều như vậy, nhưng ăn uống chẳng có gì: Những ngày đầu Bác ăn chung với anh em cảnh vệ và cơ quan, vẫn cơm gạo đỏ, rau muống. Sau chúng tôi đề nghị nấu riêng cho Bác. Hồi ấy, lúa mùa bị lụt, mất nhiều, lại phải cung cấp gạo cho quân Tưởng nên đầu năm 1946 nạn đói lại đe dọa. Để giải quyết tình hình, một mặt Bác kêu gọi tăng gia sản xuất, tiết kiệm, một mặt Bác đề ra phong trào “bớt bữa cứu đói”. Bác tự bớt bữa vào chiều thứ bảy. Cả tuần làm việc không ngơi mà ngày hôm ấy, lại chỉ có một bữa! Nhiều lúc nhìn Bác làm việc tôi cứ ứa nước mắt. Tôi ước giá mình có tài gì mà giúp Bác giải quyết được công việc một chút thôi thì cũng thỏa lòng.

Bác làm việc rất cương quyết, điềm đạm, nhưng cũng rất vui. Những buổi Bác hướng dẫn học thời sự, ngoài việc giảng giải cho chúng tôi biết tình hình, Bác còn kể những mẩu chuyện vui làm cho chúng tôi nhớ mãi.

Người rất giàu tình cảm, dễ xúc động. Một đêm, Người thức giấc lúc bốn giờ sáng. Ngoài trời gió bão vun vút đập vào cửa kính. Ngồi trong nhà còn thấy lạnh. Thế mà đã có tiếng trẻ em rao hàng! Người mở cửa ngó theo cho tới khi em bé đi khuất mới khép cửa lại. Tôi thấy nước mắt Người đọng trên hai hàng mi.

Làm việc, ăn uống như vậy, giấc ngủ chẳng mấy khi yên, lại phải dỗi chỗ luôn để đối phó với bọn phản cách mạng, may mà sức khỏe của Bác hồi này có khá hơn. Đó là vì Bác tập luyện rất kiên trì. Sáng dậy và buổi

tối trước khi đi ngủ bao giờ Bác cũng tập luyện. Lúc đầu tập theo phương pháp thông thường, sau chuyển sang tập quyền. Bác thường tập bài “Thái cực quyền”.

Những đêm trăng, Bác cháu cùng tập luyện trên sân thượng. Bóng cây hoàng lan đu đưa trước gió, Bác lướt những đường quyền vừa mềm mại, vừa nhanh mạnh. Nhìn Bác đứng thế tấn, tôi có cảm giác như một ông tiên đang dạy võ, còn tôi như một đồ đệ đang thụ đạo vậy.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các cơ quan ta về đóng ở vùng núi Hà Đông. Tôi nhớ vào dịp Tết năm ấy - năm 1946 - Trung đoàn Thủ đô đang đánh giặc rất hăng ở Liên khu Một. Để động viên nhân dân kháng chiến, cổ vũ các chiến sĩ trong Liên khu, Bác tới đài phát thanh đọc lời chúc Tết.

Đầu năm 1947, trước thế giặc hung hãn, để tiện cho việc lãnh đạo kháng chiến, các cơ quan lãnh đạo của ta lại trở về vùng Tuyên - Thái, vùng căn cứ trước Cách mạng Tháng Tám. Sinh hoạt ở đây gian khổ hơn so với hồi còn ở Hà Đông và Sơn Tây, mà công việc đến với Bác cứ như các lớp sóng biển dồn tới, nên chúng tôi rất lo cho sức khỏe của Bác.

Nhớ những ngày đầu tới châu Tự Do, bộ phận đi với Bác rất gọn nhẹ, tất cả chỉ có tám người vừa làm cảnh vệ, vừa liên lạc, cấp dưỡng. Chúng tôi làm một chiếc lán dài ngăn đôi. Một nửa để Bác ở và làm việc, một nửa chúng tôi ở, đồng thời làm luôn cả phòng án, phòng họp.

Công tác bảo mật rất được đề cao. Nhân dân rất tốt, được giáo dục về việc giữ bí mật kỹ càng, nhưng vì ai cũng muốn được trông thấy Bác nên rất khó giữ

kín. Do đó cứ nửa tháng, mười ngày lại phải chuyển chỗ ở.

Công tác cảnh vệ lúc này có nhiều mặt, phòng gác, phòng gian, phòng cả thú rừng nữa. Anh Hoàng Hữu Nam (Thứ trưởng Bộ Nội vụ lúc bấy giờ) gửi tới biểu Bác hai mẹ con con chó béc-giê, chỉ được thời gian ngắn hồ đã đến vô mất. Vì di chuyển luôn, không tăng gia được gì cả, nên bữa ăn của Bác cũng không được cải thiện. Hàng ngày ăn toàn cơm gạo đỏ với rau tàu bay luộc hoặc xào, còn thịt thì băm nhỏ, kho với hai phần muối ớt để ăn dần.

Tuy thế, đến đâu cũng vậy, hễ thu xếp xong chỗ ở, Bác lại đưa chúng tôi vào chương trình học chính trị, văn hóa. Bác rất coi trọng việc phổ biến cho chúng tôi hiểu biết tình hình thời sự.

Nhớ một đêm, chúng tôi ngồi quanh bếp lửa, sinh hoạt tổ như thường lệ. Sau khi nghe phổ biến tin chiến sự và chủ trương trường kỳ kháng chiến của Đảng, chúng tôi đang trao đổi thì Bác tới. Người ngồi lên một gốc cây củi rồi hỏi chúng tôi có thắc mắc gì không?

Một đồng chí hỏi:

- Thưa Bác, chúng cháu nghĩ mãi vẫn chưa rõ tại sao ta phải đánh trường kỳ, vì đánh trường kỳ thì hại người hại của lắm!

Bác phân tích cho chúng tôi rõ các mặt lợi hại, rồi lấy một thí dụ:

- Sức ta lúc này như trai mười sáu, mà giặc như một lão già quỵ quyết, độc ác. Nếu ta cậy sức đánh bừa thì sao chắc thắng được; phải vừa đánh, vừa nuôi cho sức mình lớn nên. Khi sức ta đã khỏe, giặc đã suy

yếu, già cỗi, ta mới lừa thế quật nó ngã, như vậy có chắc thắng không?

Bác dừng lại nhìn chúng tôi một lượt và khi thấy chúng tôi đã nhận thức được, Bác kết luận:

- Vì vậy kháng chiến trường kỳ mới nhất định thắng lợi.

Sau đó Bác bảo chúng tôi:

- Các chú ở đây mỗi người một tên, khó gọi, dễ lộ bí mật. Để dễ gọi, để giữ bí mật và cũng để thể hiện quyết tâm kháng chiến của chúng ta, từ nay Bác đặt cho các chú tên mới theo câu Bác vừa nói, các chú có đồng ý không?

- Dạ!

Chúng tôi đều phấn khởi nhận tên mới. Từ đó tám anh em chúng tôi có tên là: Kháng, Chiến, Trường, Kỳ, Nhất, Định, Thắng, Lợi.

Tới giữa năm 1947, tình hình các mặt trận đã tạm thời ổn định. Bác đề ra cho các cơ quan phải sản xuất để tự túc một phần trong sinh hoạt đời sống. Muốn vậy cần có chỗ ở tương đối tốt, phải có căn cứ địa trên quy mô lớn.

Mỗi khi chúng tôi đi tìm địa điểm, Bác thường dặn những điểm cần thiết, nghe nhiều thành quen và tôi tự sắp lại như một bài vè cho dễ nhớ:

Trên có núi

Dưới có sông

Có đất ta trồng

Có bãi ta vui

Tiền đường sang Bộ Tổng

Thuận lối tới Trung ương

Nhà thoáng, ráo, kín mái

Gần dân, không gần đường.

Ngân ấy yêu cầu, thực hiện được thật là khó. Có núi đẹp thì thiếu sông, được nơi kín đáo lại không thoáng ráo, không gần dân. Tuy vậy gắng sức vẫn tìm ra được nơi vừa ý.

“Phủ Chủ tịch” hồi này cũng không còn là chiếc lán dài nữa. Chúng tôi làm riêng một cái “lầu”. Tầng trên để Bác ngủ và làm việc ban đêm, tầng dưới làm việc ban ngày, như vậy tránh được thú dữ và không khí ẩm thấp.

Gọi là nhà lầu, thật ra nó bé lắm. Bác giao hẹn: Chiều cao có thể giơ tay với được, còn chiều ngang thì đưa tay sang phải, sang trái vừa tiện lấy được các vật dụng để ở vách. Bác bảo làm như vậy đỡ tốn công sức, tiện giữ bí mật. Trên sàn chỉ cần cái bàn con để Bác ngồi viết, xem sách là đủ.

Đồ dùng của Bác thật ít ỏi. Chỉ có cái chăn, cái màn, vài bộ quần áo và đôi dép cao su chúng tôi mua ở phố Sơn Dương thôi. Nếu được lệnh di chuyển chỉ việc đem cái màn và mấy bộ quần áo kia cuộn vào cái chăn của Bác thành một gói, thế là xong rồi. Ngoài ra còn có ít sách, ít tài liệu đựng trong chiếc túi Bác thường đeo lấy, chúng tôi chỉ mang hộ Bác chiếc máy chữ xách tay. Do đó ngôi nhà lầu tuy nhỏ mà vẫn rộng.

Dạo này ngoài việc tập võ thuật, Bác còn tham gia đánh bóng và bơi lội, Bác chơi bóng chuyền rất vui. Người búng bóng, phát bóng chắc chắn, nhưng tuổi già nên chậm, chỉ đỡ được những quả nhẹ nhàng và ở phía trước thôi. Do đó hễ bên kia bị thua là cánh trẻ

cứ nhằm chỗ Bác bỏ nhỏ. Những lúc ấy Bác thường cười và nói:

- A, họ truy “tử” rồi!

Bác cháu cười vang cả khu rừng. Lúc bơi lội, chúng tôi thường ở gần Bác để giúp Người những khi qua dòng nước mạnh. Người thường chỉ vào mình và chúng tôi nói đùa:

- Đây là “bà già”, còn đây là các tàu bay khu trục.

Nhờ tập luyện đều, nên mỗi khi qua sông, bất kể ngày đêm, Bác vẫn cùng chúng tôi bơi qua một cách dễ dàng. Những lúc đi công tác gặp lũ to, tuổi lớn cũng ít khi Người chịu dừng lại.

Cuối thu năm 1947, cuộc sống của Bác cháu đã khá chu đáo. Quanh nhà đã có vườn rau, giàn mướp, đàn gà, sân bóng, xà đơn, xà kép. Bác còn bảo mua đàn về để các đồng chí trẻ học nhạc, học hát cho vui.

Ngoài công tác và chăm lo tăng gia sản xuất của cơ quan, Bác lại cho chúng tôi tới giúp dân ở các xóm quanh đó, biết cách làm ăn có kỹ thuật, hoặc hướng dẫn cách phòng bệnh, tham dự các buổi họp của dân v.v...

Giữa lúc ấy thì địch nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn. Chúng tôi được biết tình hình chiến sự lúc này rất phức tạp. Địch đang có âm mưu mới. Quyết định tiến công Việt Bắc - nơi đầu não của kháng chiến. Sau đó chúng sẽ bình định nốt các vùng khác. Kế hoạch của chúng thật là to lớn! Chúng đã xây một giấc mơ thật “huy hoàng”!

Sau khi đã bàn bạc với Trung ương Đảng, với Bộ Tổng tư lệnh để đòi phó, Bác cho lệnh dời cơ quan.

Tôi hỏi Bác về tình hình, Bác bảo:

- Chúng mạnh về hai gọng kìm, gọng kìm mà gãy thì cái ô cụp xuống sẽ thành ô rách! Tiếc là ta chưa đủ chủ lực để chặn bàn tay thò vào trong ô, nên Bác và các chú cũng sẽ vất vả ít lâu đây!

Tôi chưa hiểu hết, nhưng cũng không tiện hỏi thêm.

Ngày nghỉ, đêm đi. Cuộc hành quân đêm đầu rất vất vả. Đêm trước lúc lên đường, Bác bảo:

- Rút kinh nghiệm, đêm qua hành quân thiếu công tác chính trị nên mệt, hôm nay các chú đi gần Bác, Bác kể chuyện cùng nghe.

Lúc đầu kể chuyện vui, chuyện thời sự, sau Người bảo:

- Các chú cần phải hiểu và thuộc Kiều, Chinh phụ ngâm mới được, đó là những áng thơ hay của nước mình.

Và Người bắt đầu đọc. Bác đọc trước chúng tôi học theo sau, giọng ngâm nga, trầm bổng hòa với tiếng điểm nhịp của đòn gánh tre, làm cho những đôi chân bước nhanh quên cả mệt mỏi.

Người dạy và giảng cho chúng tôi nghe cái hay của truyền Kiều, Chinh phụ ngâm cũng nhiều lần, nhưng tôi vốn không có khiếu văn chương nên quên cả. Chặng đường từ Quán Triều trở đi đường to dễ bước, đoạn thơ Kiều Bác dạy là phù hợp với lòng mình nên tôi thuộc rất mau. Đó là đoạn:

*Nửa năm hương lửa đương nồng
Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương
Trông vơ trời bể mệnh mang
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng dong.*

Tôi thích vì cái “nhà” của chúng tôi bên núi Hồng cũng vào lúc “hương lửa đương nồng” mà phải dứt lòng ra đi.

Trải qua hai đêm vất vả, chúng tôi tới địa điểm mới và bố trí cơ quan làm việc trong một khu rừng. Ở vậy ít lâu thì tin chiến thắng Bông Lau trên đường số 4, chiến thắng Đoan Hùng, Bình Ca trên sông Lô dồn dập bay về. Lúc này, tôi mới hiểu được lời Bác nói về địch trước khi đi: “Gọng kìm mà gãy thì cái ô cụp xuống sẽ thành cái ô rách”. Đến nay gọng kìm chưa gãy hẳn, nhưng kẻ địch cũng không còn mạnh như trước nữa.

Thu dọn bố trí chỗ ở xong, Bác lại cho chúng tôi đi gặt giúp dân. Lúc này dân công gặt gấp để cất giấu thóc lúa, phòng địch nhảy dù đất phá.

Khu chúng tôi ở có con đường xuyên qua nên dân hay đến hỏi công việc. Để tiện, chúng tôi đặt ổ lổi vào một cái mố, có việc cần cứ đánh mố, chúng tôi sẽ ra. Sau mấy ngày đi gặt, mố cứ gõ luôn. Ra tới nơi chả thấy ai, chỉ thấy gạo, gà, mật ong đồng bào để đó, vì đồng bào sợ chúng tôi không nhận nên đánh mố gọi, rồi gửi quà lại.

Công việc đã tạm ổn định, thì một đêm, khoảng mười hai giờ. Bác vừa đi họp về, bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập từ phía sau vọng đến. Bác lắng nghe và bảo:

- Chừng lại có việc gấp!

Một lát sau, đồng chí Chánh văn phòng Bộ Quốc phòng cùng đồng chí bảo vệ từ trên mình hai con ngựa ướm dẫm mồ hôi nhảy xuống báo cáo với Bác và đưa thư anh Văn. Qua ý đồng chí Chánh văn phòng, tôi

được biết: Theo tin tình báo của ta, ngày mai địch sẽ nhảy dù chiếm khu vực này. Phối hợp với binh đoàn Bô-phơ-rê rút từ Bắc Cạn về, chúng sẽ càn quét vùng Thái Nguyên, Tràng Xá.

Viết thư trả lời anh Văn và dặn dò đồng chí Chánh văn phòng xong, Người dùng điện thoại trao đổi với các cơ quan gần đây. Sau đó người ra lệnh chuẩn bị di chuyển. Thu xếp xong thì vừa ba giờ sáng.

Bác quyết định tranh thủ đi cả ban ngày, phân tán thành từng tổ hai, ba đồng chí một. Tôi được đi với Bác. Đêm qua Bác dự hội nghị rất khuya. Suốt cả ngày và đêm nay lại đi miết nhưng Người vẫn rất dẻo dai. Chừng gần sáng thì hai bác cháu qua một cánh đồng rộng. Thấy có một cái lều gần bìa rừng bỏ trống, Bác bảo vào nghỉ một chút cho đỡ mệt. Vừa cởi ba lô ra, Bác đã bảo:

- Chú ngủ trước, đến năm giờ thì dậy gác để Bác ngủ.

Chỉ có hai bác cháu mà Bác cũng cất gác! Bác đã bảo là phải nghe, nên mặc dầu rất áy náy, tôi cũng đành phải vâng lời. Mệt quá, nằm xuống tôi đã thiếp đi. Đến năm giờ mười phút Bác mới gọi tôi dậy thay gác.

Trời sáng dần. Tôi ngồi ngoài cửa nhìn Bác ngủ. Kỳ này Bác khỏe lắm: Nước da hồng hào, tay chân rắn chắc, nên Bác đi bộ cả ngày là chuyện thường. Nhưng râu và tóc Bác so với ngày đầu tôi mới được gần Người, thì đã bạc đi nhiều rồi.

Thường Bác suốt ngày vất vả, tôi định để Bác ngủ tới sáu giờ ba mươi sẽ gọi. Nhưng đúng sáu giờ Bác đã thức dậy, người hỏi:

- Sáng hẳn chưa?

Lúc này trời có sương mù nên cũng đỡ ngại địch nhảy dù. Bác cháu tiếp tục lên đường. Dọc đường, tôi phân nản:

- Giá có một tiểu đoàn bảo vệ thì Bác đỡ vất vả.

- Sao chú lại nghĩ như vậy! Nếu ta có lực lượng thì để đánh giặc chứ! Có đánh được giặc mới bảo vệ được mình

Sau đó Bác giải thích cho tôi rõ.

- Vì phong trào chiến tranh du kích chưa cao, nên ta còn phải phân tán bộ đội ra xây dựng cơ sở du kích trong các tỉnh. Khi nào chiến tranh du kích đã phát triển lúc ấy ta sẽ rút dần bộ đội về thành lập các lực lượng chủ lực bấy giờ mà chúng còn mò sâu vào vùng tự do của ta như thế này, chúng sẽ biết!

Cả ngày hôm ấy, Bác cháu đi miết về tới Quảng Nạp thì được tin trưa hôm đó địch đã nhảy dù xuống khu vực cũ của cơ quan.

Ở Quảng Nạp còn đang chờ nghe tin các nơi thì địch đã nhảy dù xuống Cù Vân, Đại từ, binh đoàn Bô-phơ-rê chia một cánh quân tới chiếm Quán Vuông, Chợ Chu, càn quét khắp vùng này. Bác lệnh cho các cơ quan chuyển sâu lên phía thượng nguồn sông Đáy.

Đến địa điểm mới được mấy ngày thì tin báo về bọn giặc đã bị quân ta chặn đánh các ngã, phải rút khỏi Thái Nguyên, chạy về Hà Nội. Chúng bỏ lại hàng ngàn xác chết, hàng trăm tên bị bắt sống.

Chiến dịch Việt Bắc năm 1947 là một thất bại lớn đầu tiên của giặc.

Cuộc kháng chiến của ta bắt đầu chuyển sang một giai đoạn mới. Tin chiến thắng từ mặt trận báo về liên

tiếp. Các nơi gửi rất nhiều quà chiến lợi phẩm về biếu Bác. Bác nhận rồi giao lại cho cơ quan, chuyển đi tặng các cụ phụ lão, các cháu thiếu nhi và anh em thương binh ở bệnh viện. Căn cứ địa của ta ngày một thêm vững vàng. Lúc này, chúng tôi làm lại một cái nhà chu đáo, đẹp đẽ hơn để Bác làm việc và nghỉ ngơi. Hồi này Bác lại càng khỏe ra. Ngày ngày Người rất bận, nhưng như thường lệ nếp sinh hoạt của Người vẫn đều đặn, thứ tự, chính xác và khoa học. Những ngày gần Bác bao giờ tôi cũng thấy Người như thế, dù lúc thuận lợi hay khi tình hình diễn biến phức tạp, khó khăn, căng thẳng, phong thái của Người vẫn điềm tĩnh, kiên quyết, lạc quan, tự tin...giống như người cầm lái, dù trời yên biển lặng hay lúc sóng to, gió lớn vẫn vững vàng.

Năm 1969

(Theo lời kể của đồng chí Hoàng Kháng)

THEO BÁC ĐI CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

Mưa rào cuối mùa thu từng trận xối xả. Dòng thác gần nhà đục ngầu, âm âm cuốn cây cành, gỗ, nửa lao xuống vực sâu. Nước ứ lại, rừng bỗng thành ra lụt.

- Tình hình này có lẽ không đi được mất! - Tôi lo ngại nói với đồng chí Định, đội trưởng cảnh vệ.

- Cứ chuẩn bị đi. Bác đã quyết thì khó khăn mấy cũng không thể hoãn được. - Đồng chí Định trả lời.

Đêm ấy, chúng tôi cùng nhau chuẩn bị súng đạn, quân trang và sáu ngày gạo, thực phẩm để sớm mai lên đường. Riêng tôi được phân công mang thêm quần áo, chăn màn của Bác.

Khoảng tám giờ tối, Bác tới họp với chúng tôi, Bác dặn:

- Chuyến đi này rất quan trọng. Thời gian không thể định trước được, nhưng ước khoảng trên một tháng. Đường đi khá vất vả, vì vậy các chú phải cố gắng để làm tròn nhiệm vụ của mình. Phải tuyệt đối giữ bí mật, vì nếu lộ ra sẽ hại tới việc lớn. Muốn vậy, từ việc chọn đường đi, tới nơi ăn, nơi ở, giao thiệp với dân đều phải biết cách giữ gìn.

Bác còn dặn tỉ mỉ từ chuyện lấp “hố mèo”, đến chuyện xóa dấu vết trước khi đi, v.v..

Họp xong, Bác bảo đi ngủ sớm để mai lên đường.

Sáng hôm sau lúc Bác cháu chúng tôi lên đường, anh em được phân công ở lại trông nhà theo tiền quyền luyện mãi, Bác bảo:

- Các chú về trông nhà cho tất. Lần sau Bác sẽ cho đi.

Đây là lần đầu Bác cho đi theo tới sáu người, thường ra chỉ một, hai người.

Đi được non một giờ thì gặp đồng chí Thắng dắt ngựa chờ sẵn (sợ mang theo ngựa, Bác sẽ không bằng lòng, nên để đồng chí Thắng dắt ngựa đi trước). Chúng tôi mời Bác lên ngựa.

Đúng như dự đoán, Bác không ưng. Người bảo:

- Chúng ta bảy người, ngựa chỉ một, Bác cười sao tiện.

Đồng chí Định cố nài:

- Thưa Bác, chúng cháu sức trẻ, Bác đã nhiều tuổi, đường lại xa, công việc nhiều, xin Bác lên ngựa cho.

Bác nói:

- Ừ các chú đều còn trẻ cả, để đi đường xem các chú có theo kịp Bác không.

Cuối cùng, Bác giải quyết:

- Thôi được, các chú mang theo ngựa để nó đỡ hộ ba lô, gạo. Trên đường đi ai mệt thì cưỡi. Bác mệt, Bác sẽ cưỡi.

Chúng tôi đành vâng lời. Nhờ đêm qua không mưa, nên việc vượt qua những con suối nhỏ ở chặng đầu không đến nỗi khó khăn lắm. Nhưng ra khỏi Thành Cóc thì gặp con suối lớn chảy về Chợ Chu vẫn còn đang cơn lũ. Những gốc cây, những khúc gỗ mục lao băng băng tưởng chừng không có cách nào qua được.

Chúng tôi men theo bờ suối tìm măng, hoặc kiếm một cái cây cao để có thể ngả tạm làm cầu, nhưng đều không có.

Có đồng chí đề nghị với Bác tạm nghỉ lại chờ nước rút.

- Trời còn có thể mưa, ta chờ đến bao giờ? Phải tìm mọi cách mà qua mới được.

Nghe Bác nói vậy, tôi đi một quãng xa nữa xuống phía dưới thì thấy bờ bên kia có một chiếc măng khá tốt buộc chắc vào gốc cây. Tôi bơi sang lấy Bác cản lại:

-. Phải buộc dây vào thắt lưng để nếu nước cuốn có thể giữ lại được. Khi sang, chú sẽ buộc dây vào bè nữa rồi ở lại bên ấy giữ một đầu dây, để hai đầu cùng kéo mới bảo đảm việc qua suối lũ chứ.

Chúng tôi làm theo lời Bác. Việc qua suối thành công một cách dễ dàng. Mờ tối hôm ấy tới được Chợ Chu. Để bảo đảm bí mật, chúng tôi nghỉ lại một ngôi đình ở giữa đồng, thổi cơm ăn.

Cơm xong, Bác xem bản đồ, định lại chặng đường ngày mai rồi cho đi ngủ sớm. Chúng tôi kê cánh cửa đình, cạnh đóng lửa để Bác ngủ, còn chúng tôi nằm xung quanh.

Ba giờ sáng, chúng tôi đã dậy, nấu cơm nước. Bốn giờ tiếp tục lên đường. Tới trước cửa nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ thì trời đã sáng và lại phải vượt qua con suối Chợ Chu lần nữa. Khúc suối này còn rộng hơn khúc suối hôm qua. Chúng tôi đã có kinh nghiệm nên sau một lát, Bác cháu đã qua được suối.

- Nhờ quyết tâm, mà chúng mình đã qua được hai chặng suối lũ lớn. Nếu không, giờ vẫn còn ngồi lại bờ suối hôm qua. Từ nay trên đường đi, bất kỳ việc lớn

hoặc nhỏ chúng mình cần phải có quyết tâm mới được.
- Bác vui vẻ nói với chúng tôi.

Nói xong Bác thưởng cho mỗi người một điều thuốc. Thắng lợi tuy nhỏ nhưng bài học Bác dạy thì lớn biết mấy.

Chặng đường rừng ngày thứ hai tương đối dễ đi Bác nhắc chúng tôi phải đi nhanh để bù vào ngày hôm qua.

Bữa trưa nay bắt đầu dùng tối món “thịt hộp Việt Minh”. Đồng chí Định lại kiếm thêm được mấy nồn chuối rừng đem trộn với vừng nên ăn cũng tươi lắm! Tiếc là nước lam hơi oi khổi (chỉ có một cái nồi nấu cơm, còn nước nấu bằng ống nứa gọi là nước lam).

Có ý kiến phê bình đồng chí Tố. Bác bảo ngay:

- Việc làm phải có ưu và khuyết, để chiều chú khác nấu xem sao?

Buổi hành quân chiều, để cho vui đường, Bác dạy chúng tôi “Chinh Phụ ngâm”. Những lời thơ mà ngày nào tôi được nghe mẹ ru em, bây giờ Bác đọc lại mới thiết tha, ý nghĩa làm sao! Tôi nhớ và thích nhất đoạn này:

Trông trăng thành lung lay bóng nguyệt

Khổi cam tuyến mờ mịt thức mây

Chín lần gươm báu trao tay

Nửa đêm truyền hịch đình ngày xuất chinh

Lời thơ cũ, tình hình mới, tự nhiên chúng tôi tham đoán về chuyến đi này: Có thể có chiến dịch lớn, biết đâu nó không phải là cuộc phản công mở đầu mà bấy lâu nay quân dân ta chờ đợi.

Ngày hôm ấy, đúng là ngày được đường, tính ra đã đi hơn năm mươi cây số! Tối, Bác và chúng tôi nghỉ lại

một gian nhà bỏ trống gần Chợ Mới. Bữa cơm tối, ngoài món lương khô chỉ có thêm ít rau tàu bay luộc, khi ăn, Bác nói đùa:

- Rau tàu bay có khác, ăn vào nó nhẹ cả người, lại có mùi xăng.

Chúng tôi không ai nhin cười được.

Sáng ngày thứ ba, để tranh thủ đi được nhiều, chúng tôi dùng bánh mì ăn dọc đường. Chặng đường dài, phải đi gấp, nên Bác rất chú trọng động viên chúng tôi: Người bắt đầu kể chuyện kinh nghiệm hoạt động của Người. Câu chuyện có sức lôi cuốn lạ thường. Bác, cháu đi không biết mỏi. Gần tối, đồng chí Thắng sợ Bác mệt nên đã mang ngựa tới rồi cùng đồng chí Định cố mời Bác lên. Bác kiên quyết từ chối:

- Bác có mệt thì các chú cũng mệt, ta cùng đi cho vui.

Đồng chí Thắng đành dắt ngựa đi bên Bác.

Chín giờ đêm hôm ấy tới bến phà gần thị xã Bắc Cạn. Đò không có, Bác cho lệnh nghỉ lại vì lội qua sông trong lúc mệt nhọc dễ bị cảm đột ngột.

Trên bến sông chỉ có chiếc quán bán hàng, mái lợp sơ sài bằng mấy tấm gianh thưa. Trong quán có một tấm liếp thay cho chiếc bàn bán hàng quá mỏng manh không thể dùng vào việc gì khác được. Bác cho đốt lửa đuổi muối. Kiểm tra việc đặt gác xong, Người lấy chiếc túi dết làm gối, ngả mình trên cây gỗ vốn dùng làm ghế ngồi, hai chân Bác phải bỏ thông xuống đất để giữ thăng bằng cho khỏi ngã. Chúng tôi nằm ngay xuống đất quanh Bác mà ngủ. Giấc ngủ say tưởng không còn biết trời đất gì nữa. Ngày thứ ba quả là ngày gian khổ nhất trong chuyến đi.

Lúc tôi gác là hai giờ sáng. Tôi đứng bên chiếc quán nhìn về phía Bắc. Người vẫn nằm theo tư thế lúc bắt đầu ngủ. Anh em chúng tôi vẫn mỗi người một cách nằm riêng, quay quanh Bắc. Tiếng thở đều đều của mọi người hòa với tiếng suối chảy, tiếng rì rào của núi rừng, tạo nên một âm thanh trầm hùng, vắng lặng.

Bốn giờ sáng, tôi vừa toan gọi người thay gác thì Bắc dậy. Bắc làm mấy động tác cho giãn gân cốt rồi Người khen:

- Thật là một giấc ngủ ngon ít thấy.

Sau đó Bắc gọi anh em dậy. Trước lúc đi, Bắc cháu làm một châu tẩm thoải mái trong lúc bơi qua sông. Đi khỏi thị xã chừng ba cây số thì nghỉ lại trong một trường học. Đồng chí Châu Đốc phụ trách bảo vệ căn cứ địa đã chờ sẵn ở đó và mời Bắc lên ô-tô. Bắc đồng ý. Chúng tôi mừng vô cùng, vội gửi ngựa lại. Chiếc ô-tô đã già nua hết sức, lại chạy bằng than. Tuy vậy với tình hình lúc ấy cũng là tuyệt lắm rồi.

Khi sắp lên ô-tô Bắc nhắc:

- Thuận lợi mới là có máy thay chân, nhưng cũng có khó khăn mới là máy bay giặc nó lùn. Vì vậy chú lái và các chú phải cẩn thận. Cần phân công nhau gác máy bay. Khi có việc xảy ra, các chú phải theo sự chỉ huy của chú Định.

Chờ cho đồng chí Định tổ chức đội ngũ xong, Bắc ra lệnh cho xe nổ máy.

Sướng, sướng thật! Núi rừng cứ chạy về đằng sau ù ù.

Thật tình từ nhỏ đến giờ, tôi chưa được ngồi trên ô-tô, xe hỏa bao giờ. Quê tôi ở Hưng Yên hàng ngày

cũng thấy ô-tô, tàu hỏa chạy qua, nhưng biết bao giờ mình có tiền mà đi? Bây giờ tôi bỗng được ngồi ô-tô với Bác, sau ba ngày trời đi bộ trong rừng, hỏi còn gì sướng cho bằng?

Chúng tôi một nửa là người Cao Bằng. Vì vậy chuyến đi này các đồng chí đó mừng lắm! Người nào cũng đặt hy vọng quê hương sẽ được giải phóng, sẽ được gặp người nhà, nếu không, cứ được thấy con sông Bằng cũng đủ sướng rồi.

Khi đã nghĩ tới quê hương thì quê hương bao giờ cũng đẹp. Câu chuyện quê hương trở nên rôm rả.

Đồng chí này khoe:

- Phong cảnh Quảng Uyên, Trùng Khánh đẹp, gạo ngon, giá cả hạ, người khỏe, phụ nữ ở đây da trắng như trứng gà bóc. Con sông Me quanh năm dòng nước chảy êm đềm, thịt cá trên sông Me ăn thơm phức...

Đồng chí khác cắt ngang:

- Cảnh đồng Nước Hai rộng, lúa tốt. Sông Bằng nhiều cá, nhãn Lam Sơn rất ngon, có thứ nhãn ăn có mùi thơm như mùi cà cuống.

Chuyện cứ nổ như ngô rang.

Nhiều lúc Bác phải quay lại bật cười với bọn trẻ.

Xe tới Tà Xa thì dừng lại và nghỉ đêm ở đó. Gần sáng Bác, cháu lại lên đường về Lam Sơn. Trên đoạn đường này thích nhất là lúc lên tới đỉnh đèo Khau Lâu. Mắt tôi ngợp trước lớp lớp núi đồi chen nhau. Đứng ở đây có thể nhìn thấy núi Các Mác gần hang Pác Bó, cánh đồng Cao Bình, thị xã Cao Bằng, v.v... Bác dừng lại ngắm cảnh vật xưa và kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện khi Người ở Pác Bó, Lam Sơn. Nhân vui chuyện, Người nói:

- Cao Bằng có rất nhiều mỏ, vừa lớn vừa có giá trị. Đất Cao Bằng lại tốt, có nhiều bãi có thể chăn nuôi hoặc trồng các cây ăn quả xứ lạnh như đào, lê, táo v.v Sau này đuổi được giặc rồi, nếu nhân dân, cán bộ ta chịu khó, cố gắng thì Cao Bằng sẽ trở thành một tỉnh giàu có.

Chúng tôi tuy chưa hiểu hết ý Bác, nhưng cũng thích lắm, nhất là các đồng chí Cao Bằng.

Ăn cơm chiều xong, Bác quyết định đi luôn về Lam Sơn để vừa được đường vừa bảo vệ bí mật.

Đồng chí Định cùng tôi tranh thủ đi chợ Nước Hai để mua sắm những thứ cần thiết cho những ngày tới..

Cánh đồng Nước Hai đẹp thật! Từ khi lên Việt Bắc tới nay tôi mới được nhìn bầu trời một cách thoải mái. Lúa tốt, tôi đếm có bụi tới ba mươi bông! Con sông Bằng uốn khúc giữa cánh đồng nước Hai và Nà Lự, xa trông như chiếc thắt lưng lụa trắng của các cô thiếu nữ quê tôi trong ngày trẩy hội. Các làng bản ở đây, tuy trong kháng chiến nhưng nhà ngói cũ vẫn san sát, lê, nhãn mọc um tùm, xanh mướt, đúng là nơi đâu có phong trào kháng chiến khá thì chẳng những con người được tự do, mà cây cối cũng có đất đai mà mọc.

Chợ Nước Hai cũng vẫn đông vui, náo nhiệt, mặc dù ở đây giặc đã giội bom hai, ba lần, giết hại mấy chục đồng bào ta.

Khi trở về chúng tôi đi đường Nà Lự. Dọc đường đồng chí Định chỉ cho tôi hướng thị xã Cao Bằng. Đồng chí nói:

- Cao Bằng đấy! Trong thị xã, giặc có một trung đoàn, một tên trung tá chỉ huy, còn lại có nhiều pháo,

nếu đánh, sẽ đánh to đấy. Và những làng quanh đây có rất nhiều cơ sở của ta trong thời kỳ bí mật.

Thật là một miền phong cảnh đã đẹp lại nhiều di tích lịch sử. Đất đai, con người như vậy, chẳng trách căn cứ Lam Sơn chỉ cách thị xã Cao Bằng trên mười cây số, núi rừng không hiểm trở lắm mà cơ quan lãnh đạo của Tỉnh ủy đã ở được suốt mấy năm kháng chiến. Nhà máy của ta ở đây chạy suốt đêm, giấc vẫn không làm gì được.

Về tới nhà, chúng tôi vội chuẩn bị mọi thứ.

Bác, cháu lên đường lúc trời đã tối sẫm. Mưa lâm tẩm làm cho những con đường rừng nhầy nhụa và trơn như đổ mỡ.

Đêm ấy, Bác cùng chúng tôi theo đường tắt sang Quảng Uyên. Đường đi tuy khó khăn nhưng vẫn đi được nhanh.

Vào khoảng nửa đêm, đoàn đang sắp qua một cái đèo nhỏ. Đột nhiên một tiếng nổ từ trên đèo, đạn rít ngay trên đầu chúng tôi. Đồng chí Định đi trước thét lên:

- Trung đội 1 đánh vòng bên phải, trung đội 2 đánh vòng bên trái, trung đội 3 theo tôi! Xung phong.

Chúng tôi lớn tiếng hét theo và xông lên. Tiếng hét vang dội hòa cùng với tiếng lên quy-lát súng trường, tiểu liên...

Từ trên đèo, có tiếng nam, nữ kêu âm ỹ:

- Dừng bắn! Dừng bắn! Anh em nhà thôi!

Biết là du kích, chúng tôi lên đến nơi, phê bình anh chị em tại sao chưa hỏi thật hiệu đã bắn, nhỡ trúng người nhà thì sao?

Anh chị em trình bày là địch thường mò vào cả ban đêm nên anh em phải luôn luôn cảnh giác! Vừa qua cũng định hỏi, nhưng chẳng may bị cướp cò súng.

Vừa dứt lời, anh chị em đã tranh nhau hỏi xin đạn.

Đồng chí Định trả lời:

- Đáng lý cũng có thể cho các cô, các cậu một ít, nhưng các cô, các cậu bắn ẩu lắm!

Bị phê bình, anh chị em đứng ỉu xiu, không nói được điều gì.

Bác thấy vậy, bảo:

- Thôi thưởng cho các cô, các chú ấy một tí đạn. Đánh hăng, nhưng phải cẩn thận mới được.

Chúng tôi nghe theo, mỗi người nhường lại cho họ mấy viên và còn hướng dẫn thêm cách lên quy-lát sao cho khỏi bị cướp cò.

Khi về đến Quảng Uyên thì trời đã sáng, chúng tôi liên lạc được với ban chỉ huy chiến dịch. Bác ở lại làm việc, và sau đó đi thăm các đơn vị.

Ở Quảng Uyên được mấy ngày, Bác cùng với chúng tôi về Nà Lạn gần Đông Khê - nơi tiền phương của ban chỉ huy chiến dịch.

Đêm ấy, khi tới bờ sông Bằng (gần Phục Hòa) chúng tôi gặp một cảnh đẹp kỳ lạ. Sông Bằng dưới trăng như một tà áo dài trắng muốt. Gió nam làm cho mặt sông gợn lên những đợt sóng. Chúng tôi cùng Bác đi theo ven sông. Nhìn những bóng núi in dưới đáy sông, tôi có cảm giác như đàn ong khổng lồ rùng rùng đi theo Bác tiến ra mặt trận. Tới bến sông, một chiếc cầu phao nổi bật lên như một tấm vải lớn ai khéo căng, phẳng tấp trên dòng nước bạc. Một đàn ngựa

thò pháo trên lưng; đang qua bên kia cầu, một đoàn bộ binh đi hàng đôi đang dần bước.

Nhìn những đoàn bộ binh, pháo binh qua cầu, Bác khen:

- Các chú công binh khá lắm?

Khi cùng chúng tôi xuống cầu, Bác rất chú ý tới cách làm cầu. Người thò tay xuống nước để ước lượng độ nước chảy. Ra tới giữa cầu Bác dừng lại hưởng làn gió mát.

- Giá mà được tắm rồi làm một giấc ngủ giữa cầu này thì hay biết mấy! - Bác nói với chúng tôi và cười một cách vui vẻ.

Qua cầu, Bác và chúng tôi theo đường tắt về Nà Lạn. Theo ý Bác, chúng tôi ở một hang đá gần phố Nà Lạn.

Bác dặn chúng tôi rất tỉ mỉ về cách dùng bí danh của bộ phận mình, cách tránh lửa khói để đề phòng máy bay giặc, nhất là tránh làm chết cỏ, và cách làm mất dấu trên lối đi vào hang.

Thực là ở đâu, việc gì Bác cũng có những kinh nghiệm để bảo chúng tôi. Tôi nhớ lại việc nguy trang cho hàng chục mái nhà (cứ ba ngày phải thay lá một lần) làm chúng tôi tốn nhiều công sức. Khi Bác biết khó khăn đó, Người hỏi:

- Sao các chú không nguy trang bằng cây tổ quạ?

Đúng thật! Chỉ có vậy mà chúng tôi không nghĩ ra? Giống cây này sống bám trên các cây rừng, giờ đưa về đặt lên các mái nhà, chúng vẫn sống và phát triển như thường. Từ đó về sau chúng tôi làm nhà cho cơ quan được ở những nơi thoáng ráo hơn.

Chiều hôm sau, công việc đã bớt, tôi được cùng Bác đi thăm lại núi non xưa. Bác đi trước, tôi theo sau. Có những ngọn núi tôi trèo rất vất vả vì đá sắc, rêu trơn, thế mà Bác vẫn trèo lên trước. Khi lên một đỉnh núi Người chỉ cho tôi biết núi nào tên gì, núi nào thuộc về địa phận nào, v.v...

Trong lúc Bác cháu đang ngắm những ngọn núi nhấp nhô, thì Bác gọi tôi, bảo:

- Chú Lư, hãy xem dân mình đi phục vụ tiền tuyến kìa!

Theo tay Bác chỉ, tôi thấy đoàn dân công đang như con rồng lượn quanh từ sườn núi bên kia sang phía núi Bác và tôi đang đứng.

Đoàn dân công phần lớn là thanh niên' miền núi, mặc quần áo màu chàm, đầu đội nón tre đan. Người nào cũng khênh đạn nặng trĩu, ngang lưng còn đeo một ruột tượng gạo to. Người nào cũng ngực trang cả lưng lẫn hòm đạn.

Tiếp theo là đơn vị pháo binh, trên vai cũng lặc lè những bộ phận pháo tháo rời hoặc hòm đạn. Mỗi người ngoài chiếc ba lô đeo sau lưng cũng có một ruột tượng gạo to không kém gì của dân công.

Bỗng Bác chỉ một người và hỏi tôi:

- Chú, xem kia là cán bộ phải không?

Tôi nhìn. Có lẽ đúng, một đồng chí đeo ngang sườn, một bên là khẩu súng ngắn, bên kia là chiếc xà cọt sau lưng cũng có ba lô nhưng bé xiu, tay vung vẩy chiếc gậy nhỏ, ngực trang chỉ có mảnh vải dù vắt làm phép trên vai, lưng không có bao gạo, bước đi nhẹ tênh. Bác lặng lẽ nhìn theo đồng chí đó, vẻ mặt không vui.

Chợt một hồi còi báo có phi cơ địch nổi lên lạnh lạnh. Dân công, bộ đội đều nằm xuống, lá ngụy trang che kín như rừng.

Bốn chiếc máy bay vụt qua. Đoàn dân công và bộ đội lại tiếp tục hành quân. Bác khen.

- Nhân dân ta, bộ đội ta dũng cảm lắm!

Chờ cho đoàn dân công, bộ đội đi xa, Bác xuống núi. Xuống tới đường, tôi để ý thấy có nhiều củi khô, lại sẵn dây rừng, tôi liền bó một vác mang về để đun nấu và sưởi.

Thấy thế, Bác bảo:

- Chú đưa khẩu tiểu liên đây cho Bác.

Tôi còn dùng dằng thì Người đã cầm tiểu liên đi trước, tôi vác củi theo sau.

Bóng hai bác cháu theo nhau buông dài trên sườn núi, đồng lúa. Nhìn khẩu tiểu hên trên vai Bác, tôi bỗng nhớ tới chuyện làm công sự.

Chúng tôi lấy gỗ tốt để lát nóc hầm, thấy thế Bác nói nhẹ nhàng:

- Gỗ này kháng chiến thành công rồi sẽ dùng vào rất nhiều việc. Cây rừng là của ta, ta phải biết giữ gìn.

Ngoài những công sự lớn, ngay trong mỗi nhà cũng có công sự cá nhân để đề phòng máy bay địch tập kích bất ngờ, hoặc mưa gió cây rừng đổ xuống. Công sự trong nhà, Bác tự đào lấy. Mỗi ngày sau giờ làm việc chiều, Người lại đào một ít, ba ngày là xong. Ai muốn đào giúp, Bác bảo:

- Đây là quyền lao động của Bác.

Giờ đây, tôi khoác tiểu liên, mang theo bó củi cũng vẫn được, nhưng Bác đã đỡ lấy khẩu súng của tôi một cách tự nhiên và giản dị vô cùng.

Đúng 6 giờ ngày 16-9-1950, tiếng súng mở đầu chiến dịch đã nổ, tôi và đồng chí Định được theo Bác lên quan sát trận đánh.

Đứng trên vị trí quan sát có thể thấy rõ toàn bộ các cứ điểm Đông Khê, thị trấn Đồng Đăng, các cánh đồng, khe núi giống như đứng trước sa bàn lớn.

Trong lúc bộ binh ta đánh các đồn Phìà Khóa, Yên Ngựa, Cam Phầy, thì pháo binh ta bắn vào đồn chính để phá pháo binh và một phần công sự của địch. Địch chống cự rất ác liệt. Đồn chính mờ mịt lửa khói do pháo ta dội vào và súng địch bắn trả. Máy bay giặc lồng lộn trút từng đợt bom xuống những nơi nghi có quân ta. Trọng liên của ta đạn những luồng lửa quăn lấy máy bay địch.

Đây là lần đầu tôi được dự một trận đánh lớn, có nhiều máy bay tham chiến như vậy. Nhìn những máy bay từ trên cao nhằm thẳng đầu lĩnh lao xuống, những quả bom đen trùi trùi, trước chỉ nhỏ như cái bắp chuối sau lớn như cái chum, rít trong không khí, tôi thật lo ngại cho Bác.

Khi thả bom xong, chúng quay ra bắn phá. Có những lúc máy bay sà xuống thấp hơn cả ngọn núi Bác đứng. Tôi có cảm giác là có thể dùng trung liên bắn vào lưng, vào sườn nó một cách ngon lành.

Bác không để ý mấy tới tàu bay địch. Người vẫn chăm chú theo dõi tình hình chiến đấu và đối chiếu với bản đồ do một đồng chí bên Bộ tổng tham mưu mang theo. Mười giờ sáng thì quân ta lấy được ba đồn Phìà Khóa, Yên Ngựa, Cam Phầy, mở đường phía đông nam để tấn công vào đồn chính Đông Khê.

Trời sang chiều, chúng tôi theo Bác ra về.

Tối nhà, trời bắt đầu tối, nghe pháo ta bắn vào Đông Khê dồn dập, tôi nghĩ bụng: Đêm nay chắc xong Đông Khê. Một đồng chí đã hỏi Bác tương tự như ý nghĩ của tôi. Bác cười bảo:

- Để chờ xem...

Và liền đó, Bác nói thêm:

- Chú đánh giá địch hơi thấp.

Đêm hôm sau địch có phi cơ yểm hộ ra sức phản kích, hòng giành lại những vị trí đã mất trong đêm. Tiếng súng, tiếng bom chuyển động cả núi rừng. Địch thả cả bom cháy. Khói bốc lên cuộn cuộn đen cả bầu trời. Mặc dầu vậy, quân ta vẫn giữ vững vị trí. Đến chiều, hai chiếc khu trục ăn đạn lao đầu xuống núi.

Qua một đêm nữa, quân ta chiếm được đồn chính, nhưng địch vẫn còn ngoan cố chống lại trong những vị trí cố thủ. Khoảng bảy giờ sáng Bác nhận được báo cáo đã bắt sống tên đại úy A-ki-ưu chỉ huy trưởng Đông Khê cùng một số sĩ quan tham mưu. Cách Đông Khê hai cây số, bọn lính địch không rõ tình hình, có vị trí vẫn liều chống cự đến quá chín giờ mới chịu hàng.

Sau hai đêm và một ngày chiến đấu, trên dưới một ngàn lính địch đã bị tiêu diệt. Trận đầu tiên của chiến dịch đã kết thúc thắng lợi. Quân ta chuẩn bị chống quân nhảy dù và đánh viện.

Mỗi buổi tối, cơm nước xong, Bác bảo chúng tôi ngồi quanh ngọn lửa. Người nói rõ về tình hình địch, và chủ trương tác chiến của ta trong chiến dịch.

Nghe xong, có đồng chí thắc mắc:

- Thưa Bác, tại sao chúng ta không đánh Cao Bằng trước mà lại đánh Đông Khê trước?

Bác hỏi:

- Các chú xem tình hình địch, chúng đóng từ Thất Khê tới Cao Bằng, thì nơi nào mạnh, nơi nào yếu?

Trong chúng tôi cũng có đồng chí có trình độ quân sự ít nhiều (vì đã qua chiến đấu rồi mới về làm công tác cảnh vệ) nên cùng góp bàn. Một đồng chí trình bày:

- Thưa Bác, theo ý cháu thì mạnh nhất là Cao Bằng. Còn so sánh giữa Đông Khê và Thất Khê thì Thất Khê quân số đông hơn, tiếp tế thuận lợi hơn, tuy đồn chính ở thấp nhưng có nhiều vị trí ngoại vi kiên cố hơn, Đông Khê tuy cũng có những mặt mạnh thật, nhưng đem so sánh kỹ thì nó là vị trí tương đối yếu hơn so với Thất Khê.

Bác hỏi thêm:

- Nay Đông Khê bị diệt rồi thì Cao Bằng và Thất Khê sẽ ra sao?

Bác ngồi nghe ý kiến của chúng tôi rồi chậm rãi nói:

- Ta đánh vào Đông Khê, là đánh vào nơi quân địch tương đối yếu, nhưng lại là vị trí rất quan trọng của địch trên tuyến Cao Bằng - Lạng Sơn. Đánh thắng được Đông Khê, có kinh nghiệm hơn, nên ta mạnh lên, như vậy địch khác gì thú dữ bị thương. Ta như thợ săn chăng lưới thép. Nay có thể địch sẽ giành lại Đông Khê để giữ vững Cao Bằng, hoặc phải đánh lên để đón quân Cao Bằng rút lui. Ta nhân lúc địch đang như con thú dữ vào tròng mà khép vòng lưới thép. Quân viện đã tan, thì đánh Cao Bằng không phải là việc khó nữa. Nếu chúng rút khỏi Cao Bằng thì đánh càng thuận lợi hơn.

Nghe lời Bác, chúng tôi càng thông suốt về chủ trương tác chiến của Ban chỉ huy chiến dịch và lòng đầy tin tưởng vào thắng lợi.

Trong những ngày chờ viện binh của địch lên, Ban chỉ huy chiến dịch phân phối những chiến lợi phẩm thu được cho các đơn vị. Bác được tặng nhiều thứ, nhưng Bác chỉ để lại một ít, còn phần lớn chuyển cho anh em thương binh ở bệnh viện. Còn lại Bác sẽ một phần đem biếu nhân dân ở quanh nơi ở, một phần cho chúng tôi.

Được rượu, chúng tôi uống xong toan bỏ chai vào một xó. Bác bảo thu lại để mang cho dân đựng hạt giống. Lúc đầu anh em chúng tôi cũng hơi ngại vì ruột dùng rồi còn vỏ đem cho, nhưng khi nhận được món quà “vỏ” này, đồng bào lại rất thích, thích hơn cả chúng tôi đem biếu các thứ quà khác.

Bác còn dặn chúng tôi:

- Khi gặp các bạn quen cũ, các chú không nên hỏi xin chiến lợi phẩm, hoặc nhận quà của các bạn cho, vì chiến lợi phẩm là của nhân dân. Các chiến sĩ ta phải mất xương máu mới giành lại được, ta chỉ có quyền hưởng khi được chia thôi. Nếu các chú hỏi xin anh em, hoặc nhận của anh em tặng, tức là mình đã khuyến khích anh em phạm kỷ luật chiến trường.

Điều Bác nhắc thật là kịp thời. Trong chúng tôi cũng đã có đồng chí nhắm nhe xin con dao tay, cuộn dây dù, hoặc vài thứ khác nữa....

Tối mùng 2-10-1950, có tin về: Tên Công-tăng, tư lệnh biên giới của Pháp, đã ra lệnh cho Lơ-pa-giơ đưa đại bộ phận lực lượng lên Quang Liệt, Nậm Nàng đón binh đoàn Sác-tông sẽ rút lui khỏi Cao Bằng sáng

mông 3-10. Khi gặp nhau chúng sẽ rút chạy về Thất Khê.

Được tin này, chúng tôi mừng lắm? Mọi diễn biến đều đúng như dự đoán của ta.

Có đồng chí lại bộc lộ chủ quan lần nữa.

Bác giải thích:

- Thấy thuận lợi lớn, ta cũng phải thấy khó khăn lớn. Lực lượng địch khá mạnh, có tới trên dưới bảy nghìn. Chúng là lực lượng ứng chiến tinh nhuệ, thạo về đánh rừng. Muốn diệt được chúng, quán ta phải có quyết tâm cao độ, phải khắc phục cái đói, cái mệt mới giành thắng lợi tốt được!

Từ hôm đó, các tin tức báo cáo liên tiếp gửi về.

Bên những tin tức phấn khởi đó cũng có tin một số cán bộ ta thấy thắng lợi lớn, bộ đội bị mệt mỏi, nên khi được lệnh “tiêu diệt binh đoàn Sác- tông” đã đề nghị xin nghỉ một ngày để lấy lại sức.

Thấy vậy, Bác hỏi:

- Ta mệt một, địch mệt gấp năm bảy lần. Lúc này là thời cơ tốt để diệt địch. Sao các chú ấy lại nghỉ thế?

Bác liền viết thư cho cán bộ chiến sĩ trong chiến dịch:

Các chiến sỹ yêu mến!

Từ ngày kháng chiến đến nay, trận này là trận đầu tiên bộ đội ta đánh vận động liên tiếp luôn mấy ngày.

Đó là một thử thách lớn.

Các chú không quản mệt nhọc, đói rét, chỉ ra sức thi đua giết địch. Các chú đã đánh tan đoàn quân tinh nhuệ của địch.

Các chú đã hoàn thành cuộc thử thách bảy phần mười một cách dũng cảm. Các chú cố gắng mà tiêu diệt binh đoàn Sác-tông nhé!

Bác và Bộ tổng tư lệnh đã ra lệnh khao các chú một bữa thịt bò đó.

Bác hôn tất cả các chú.

Chào thân ái và quyết thắng.

Sáng mồng 6-10 Bác nhận được tin đoàn Sác-tông đã bị tấn công. Ngày 7-10 tin tên Công-tăng cố vét được 500 quân Âu Phi còn lại giao cho Đờ-la-bôm chỉ huy tiến lên tiếp viện cho Lơ-pa-giơ. Nhưng tới cao điểm 608 và 703 thì biết tin Lơ-pa-giơ bị tiêu diệt. Đờ-la-bôm phải đóng lại đây và dựa vào pháo binh ở Bông Lau yểm bộ chờ vét tàn quân của Lơ-pa-giơ và Sác-tông.

Sáng mồng 7-10, binh đoàn Sác-tông bị tấn công liên tiếp và tới 5 giờ chiều hôm ấy thì toàn bộ bị tiêu diệt tại khu vực đồi 477 và Bản Cả.

Chiều mồng 8-10, lực lượng của Đờ-la-bôm bị ta công kích. Thấy một số lớn bị chết, hấn vội vã cho bọn sống sót rút chạy. Quân ta truy kích bọn này về đến tận Thất Khê.

Lơ-pa-giơ tưởng đã trốn tài, nhưng đến chiều ngày 8-10-1950 tin báo về: Ta đã bắt được hấn cùng toàn bộ sĩ quan tham mưu của binh đoàn tại Nà Keo.

Nghe tin này, chúng tôi vô cùng phấn khởi.

Những ngày sau, tin thắng lợi càng dồn dập báo về: Binh đoàn Đờ-la-bôm rút chạy như một cơn lốc. Tất cả các đồn từ Thất Khê đến Na Sâm đều cuốn gói phóng theo. Nhiều nơi chúng thất điên bát đảo đến

nổi quân ta còn cách xa hàng ngày đường, chúng đã bỏ chạy.

Trước tình hình địch như vậy, sau khi đã bàn kỹ với Ban chỉ huy chiến dịch về chủ trương phát triển chiến thắng, Bác đi thăm thương binh.

Tôi theo Bác tới bệnh viện dã chiến. Bác vốn dễ xúc động nên trước anh chị em thương binh, Người phải cố nén, nhưng nhiều lúc vẫn không sao cầm được nước mắt.

Trong lúc bác sĩ Thành đưa Bác đi thăm thương binh, tôi dừng lại, tránh ảnh hưởng tới trật tự cần thiết cho thương binh. Giữa lúc ấy có tiếng gọi: “Lữ ới”. Tôi chạy tới. Thì ra một đồng đội cũ vừa gặp tôi hôm trước khi đánh Đông Khê. Hôm đó đồng chí ấy hỏi tôi: “Cậu ở đâu?”. Để giữ bí mật, tôi nói dối là ở đơn vị pháo binh. Đồng chí mừng lắm, bảo: “Nhà mình ở ngay Đông Khê này, giải phóng rồi, mời cậu lại chơi”. Bây giờ anh đã nằm đây, hai chân bó bột trắng xóa. Thấy tôi chăm chú nhìn vào đôi chân bó bột, anh nói:

- Không sao cậu ạ! Nó chưa nở xa mình, vài tháng nữa chỉ cần thêm đôi nạng là đời mình còn tươi chán.

Anh suy nghĩ rồi nói thêm:

- Bác già rồi mà còn ra tận mặt trận lãnh đạo chúng mình chiến đấu. Bác lại tới tận đây thăm chúng mình. Mình nghĩ: Giá có chết trận này cũng thỏa. Giờ chỉ tiếc là không về được nhà đem lê tới biếu Bác. Mình đã nghĩ như vậy từ khi được tin Bác trực tiếp ra mặt trận.

Sợ Bác đi quá xa, tôi đành từ biệt anh bạn đầy nhiệt thành ấy. Khi gặp Bác, Người chỉ còn phong phanh chiếc áo sơ mi. Tôi hỏi đồng chí Định mới rõ:

Người đã tặng chiếc áo ngoài cho một đồng chí bị trọng thương rồi.

Trên đường về, Bác bảo chúng tôi:

- Mai các chú để một người làm việc với Bác, còn tất cả ra bệnh viện cùng các cô chú hộ lý, dân công cắt gianh làm đệm để thương binh nằm. Trời lạnh lắm!

Ngày hôm sau Bác đi thăm thị trấn Thất Khê mới được giải phóng, sau đó Người đi thăm trại tù binh.

Những ngày này, lán của quân ta trở thành trại tù binh. Trong trại, lính da trắng, da đen, lính nguy đầy ứ cả. Trông những bộ quần áo dù, những túi kiểu Mỹ thật là nghịch mắt!

Tôi, đồng chí Định được cùng Bác tới thăm một trại. Khi có cán bộ của trại hướng dẫn Người đi các lán, tôi dừng ở ngoài. Hai tiếng đồng hồ sau mới thấy Bác ra. Lại thấy Người không có áo ngoài. Tôi hỏi đồng chí Định. Đồng chí cho biết. Sau khi nói chuyện với nhiều sĩ quan và binh lính địch, Bác đã nói chuyện với một tên đại úy thầy thuốc, lâu đến ngót một giờ. Thấy nó bị lạnh, Bác cởi áo cho.

Mấy ngày sau, trên đường về Cao Bằng, tin tức càng phấn khởi: Địch đã chạy khỏi Lạng Sơn, Lộc Bình, Đình Lập, An Châu và Thái Nguyên.

Trên đường số 4, Bác như một đồng chí bộ đội già, cùng chúng tôi vui chân với nhiều toán bộ đội, dân công.

Trời hanh dịu. Lúa bên đường nhiều thửa đã chín vàng. Nhiều đoàn dân công cũng đang trở về gặt lúa. Đúng như dự kiến của Bác, chuyến đi đã trên một tháng.

Câu chuyện dọc đường thật là vui vẻ, hào hứng, hết chuyện chiến đấu sang chuyện tù binh.

Nhưng chuyện say sưa rôm rả nhất vẫn là chuyện Bác đi chiến dịch.

Chiếc hộp cũ thường đựng món “thịt hộp Việt Minh” trong những ngày ấy, đồng chí Lữ còn giữ được. Nay đồng chí đã đem nó tặng lại Phòng Truyền thống của Đoàn Tân Trào để ghi lại những ngày Bác đi mặt trận trong lịch sử kháng chiến trường kỳ. Mỗi khi trở lại phòng truyền thống, nhìn chiếc hộp, anh em lại nhớ đến những ngày theo Bác đi chiến dịch Biên Giới, nhớ những câu chuyện về Người trong chuyến đi ấy.

GIỮA RỪNG CHÂN MỘNG

Sau chiến dịch Trung du, sư đoàn chúng tôi mở hội nghị cán bộ, tổng kết và chuẩn bị cho nhiệm vụ mới.

Tôi nhớ như in cảnh sắc nơi hội nghị: Tràn lúa ven rừng đã bắt đầu đan lá, xoan rừng đang nở rộ hoa tím. Đàn bướm như những cánh hoa biết bay, trang điểm cho những khóm cây rừng. Chim họa mi hót trong tre, cao vút hòa với tiếng ve kêu. Nắng chiều xuyên qua những vòm cây rừng rớt xuống hàng quân, làm cho quân phục của chúng tôi sáng lên và những đồng chí ít chịu nắng đã có mồ hôi thấm qua làn áo mỏng.

Mặc dầu vậy, hội nghị vẫn lắng nghe và ghi chép những lời tổng kết chiến dịch của đồng chí chính ủy. Nhưng phía cuối, vài đồng chí cán bộ tham mưu, có lẽ đã được biết trước nội dung tổng kết nên bắt đầu nghiêng ngó, thì thào. Tôi khó chịu, toan quay lại nhắc nhở. Nhưng một anh bạn như đã biết ý nên ghé tai tôi thì thào:

- Bác sắp đến đấy!

- Sao cậu biết?

- Bác đến từ tối qua, làm việc với Bộ tư lệnh cả buổi sáng.

Thế là tôi không còn tập trung tư tưởng để nghe tổng kết nữa. Lòng tôi trở nên băng khuâng, xao xuyến.

Tôi bỗng nhớ tới anh bạn nhà báo. Anh thường có dịp được gặp Bác và đã nói với tôi nhiều cảm tưởng về Bác. Có lần anh bảo:

- Nếu được gặp Bác, cậu hãy nhìn kỹ mà xem, cứ mỗi trường hợp lại một khác. Cậu sẽ thấy Bác thay đổi một cách lạ thường, khi Bác điều khiển hội nghị hoặc đứng trước quần chúng. Người chủ động hòa mình trong quần chúng và dịu dặt quần chúng như một anh cả trong gia đình hiểu rõ từng đứa em. Nhưng nếu đứng trước hàng quân mà Người mặc quân phục thì uy nghiêm như một vị Nguyên soái mà vẫn gần gũi như một người cha đứng trước đàn con. Thế mà khi Bác tăng gia hay câu cá thì thật là một lão nông cần cù, chăm bón từ cây cải, luống cà đến khóm ớt, hàng rau. Và nếu các cậu được thấy Bác ngấm tràng thì dầu Lý Bạch có tái sinh cũng chỉ yêu trảng đến thế thôi! Vì vậy tớ nghĩ: Đố các nhà nhiếp ảnh, các họa sĩ điêu khắc có thể chụp, vẽ, tạc tượng diễn tả được Bác một cách chính xác đấy.

Một tràng vỗ tay bỗng nổi lên, chấm dứt ý nghĩ miên man trong óc tôi. Đồng chí Chính ủy đã kết thúc hội nghị. Anh bạn nhanh nhẹn lôi tôi chạy lên phía trên, gần nơi đồng chí Chính ủy đang ngồi. Vừa tiến lên, anh vừa bảo:

- Lên đây sẽ được gần hơn...

Tiếng hô “ng nghiêm” của đồng chí Tư lệnh trưởng vang lên. Chúng tôi vừa kịp ngồi nghiêm, một giọng sang sảng nhưng rất hiền đáp lại:

- Nghỉ. Chú cho các chú ấy nghỉ!

Tôi vừa quay lại, chưa kịp nhìn kỹ thì vẫn giọng vui vẻ ấy nói tiếp:

- Các chú ngồi khéo nhé, không vắt nó cắn đấy! Rừng già nhiều vắt lắm.

Đúng Bác rồi! Tôi mới kịp nghĩ vậy thì tiếng cười của Bác và của hội nghị đã chan hòa, quện lẫn vào nhau. Bác bước tới khoảng đất trống trước mặt chúng tôi. Tiếng vỗ tay khi có cấp trên đến thăm hôm nay bị quên đi. Anh em chỉ nghiêng nghiêng, ngó ngó ngắm Bác. Khoảng đất hẹp bỗng nhiên như rộng ra, vì mọi người đã nhẹ nhàng ken sát với nhau, tiến về gần Bác. Tôi thầm cảm ơn anh bạn tháo vát đã giúp tôi được ngồi sát bên Người. Tôi như muốn đứng dậy, ôm choàng lấy Bác mà hôn.

Nghĩ lại lời anh bạn nhà báo, tôi chăm chú ngắm Bác: Bác đúng như trong ảnh! ừ, mà cũng chả có bức ảnh nào giống hệt Bác thực! Làm sao lại có thể vẽ được sức thu hút của Bác trước quần chúng?

Nhìn Bác, tôi bỗng có cảm giác muốn thành một em bé, để được sà vào lòng Bác, vuốt chòm râu bạc của Người.

Sau khi nghe đồng chí Tư lệnh trưởng báo cáo tình hình hội nghị, Bác nói chuyện. Người mở đầu bằng câu hỏi:

- Các chú có khỏe không?
- Dạ, khỏe ạ.
- Hội nghị có kết quả không.
- Dạ, kết quả ạ.
- Kết quả như thế nào?

Câu hỏi thật là bất ngờ! Nghĩ cũng khó trả lời. Tôi hồi hộp, vừa lo Bác chỉ đúng mình phải trả lời, nhưng lại mong sao được phát biểu. Mấy lần tôi toan giơ tay, nhưng lại như có sức gì kéo xuống.

Một đồng chí Chính trị viên tiểu đoàn bạn có vẻ đẹp của một học sinh đứng lên xin phát biểu.

- Thưa Bác, chúng cháu đã thống nhất được và đánh giá thắng lợi của chiến dịch: Thấy được ưu điểm, khuyết điểm cùng những bài học về chỉ huy lãnh đạo. Qua hội nghị này, chúng cháu tin tưởng vào Sư đoàn và có quyết tâm hơn trong chiến dịch sắp tới.

Bác tỏ ý bằng lòng, ra hiệu cho đồng chí đó ngồi xuống. Rồi Bác nói với hội nghị:

- Hôm nay Bác tới thăm Đại đoàn Thổ Công...

Cả hội nghị đều ngạc nhiên, cười theo. Bác giải thích.

- Gọi các chú là Thổ Công, vì các chú lấy tên là Sư đoàn Sông Lô. Các chú sinh ra, lớn lên ở đó. Chú nào cũng thuộc Sông Lô như Thổ Công thuộc bếp. Vì vậy Bác gọi Sư đoàn các chú là Thổ Công.

Tiếng reo, tiếng vỗ tay ran ran.

Sau khi nói về kết quả chung của chiến dịch Trung Du, Bác nhắc tới Sư đoàn chúng tôi:

- Bác bằng lòng về sự cố gắng của Sư đoàn các chú. Vừa thành lập được năm ngày, Sư đoàn đã tham dự ngay chiến dịch và lập được nhiều thành tích...

Nghe Bác khen, tôi sung sướng tưởng như chính mình đang được Bác gắn huân chương lên ngực. Những chiến công của Sư đoàn ở Xuân Trạch, Ba Huyện, Thiện Kế, Thanh Tâm, Đạo Tú..., rồi đây sẽ

trở thành hồi kèn giục giã, cổ vũ chúng tôi giành chiến công trong những trận đánh mới.

Khi Bác nhận xét về khuyết điểm trong chiến dịch, cũng như trong huấn luyện, trước mắt tôi đã nổi lên ngay trận Đồn Vàng - một đồn chỉ có một trung đội ngụy binh, lô cốt kiểu cũ, năm hàng giây thép gai, thế mà đơn vị trước đây đã chiến thắng rất vẻ vang ở Đông Khê nay đánh trong hai đêm liền không tiêu diệt được. Tại sao vậy? Chính là do bệnh chủ quan khinh địch, tác phong quan liêu của một số cán bộ mà ra. Tôi ghi vào sổ tay suy nghĩ của mình: “Trong chiến tranh, bệnh chủ quan, tự mãn, tác phong quan liêu, cũng là những kẻ địch nguy hiểm cần phải tiêu diệt”.

Ghi xong, bất giác tôi ứa nước mắt khi nghe Bác nhắc nhở tới trách nhiệm cán bộ đối ‘ với tính mạng của chiến sĩ. Bác nhắc đến hình ảnh người mẹ nuôi con biết bao khó nhọc và hy vọng con đi chiến đấu giỏi giang, ai cũng mong con mình lập công và thắng lợi trở về, trách nhiệm của các chỉ huy là tiếp tục nuôi dưỡng và thực hiện được nguyện vọng ấy. Muốn vậy lúc thường phải chăm lo huấn luyện cho bộ đội giỏi, khi đánh giặc phải có mưu trí, dũng cảm, chỉ huy cho khéo, làm sao chiến thắng được giặc, mà lại tiết kiệm xương máu đồng đội. Để thực hiện được nhiệm vụ nặng nề đó, mỗi cán bộ đều phải tự giác ra sức học tập chính trị, quân sự, rút kinh nghiệm chiến đấu. Phải biết tự phê bình và phê bình để phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm.

Sau khi nêu lên những nhiệm vụ trong chiến dịch mới, Bác còn căn dặn thêm mấy điểm cụ thể:

- Phải biết giữ vệ sinh, phòng bệnh cho các chiến sĩ. Phải coi trọng phòng gian, giữ bí mật. Phải xây dựng tư thế tác phong quân nhân cho khỏe mạnh, cứng rắn trang nghiêm nhưng lại khiêm tốn, giản dị.

Nói xong, Bác hỏi:

- Các chú có làm được không?

- Làm được ạ! - Chúng tôi đồng thanh trả lời.

Một đồng chí đứng lên xin được thay mặt anh em phát biểu cảm tưởng.

Bác cười ra hiệu cho đồng chí đó ngồi xuống và bảo:

- Các chú thật là hình thức! ở đây hàng trăm chú, có hàng trăm cảm tưởng khác nhau, chưa bàn bạc trao đổi gì cả, làm sao các chú lại đại diện được?

Tất cả đều cười. Bác trù mếu nhìn khắp hội nghị, rồi nói thêm:

- Tiếc là thời gian có ít, bây giờ chúng ta về ăn cơm, đến tối các chú tập trung toàn Sư đoàn để Bác gặp mặt tất cả anh em. Chú nào có thắc mắc gì cứ viết thư cho Bác.

Và Người còn nói đùa:

- Chú nào muốn lấy vợ mà gặp khó khăn cũng có thể viết thư nhờ Bác được cả.

Một trận cười vang lên. Bác lần lượt bắt tay những đồng chí ngồi trên, rồi bước ra trước.

Cơm chiều xong, các cán bộ từ tiểu đoàn trở lên tập hợp tại hội trường để chuẩn bị theo Bác tới nơi mít tinh. Trong lúc chờ đợi, các cán bộ cùng nhau ôn lại chuyện về Bác.

Tôi đang đứng riêng một chỗ suy nghĩ về anh bạn ở Phòng Tham mưu lại gần, bảo tôi:

- Này, ra đêm qua Bác thăm sư đoàn bạn ở Tuyên Quang, rồi đi suốt đêm tới đây đây! Nghe các cậu ấy kể lại, khi Bác nói chuyện xong, anh em đi theo Bác hàng chục cây số. Bác dừng lại bảo về nhiều lần, anh em vẫn cứ theo mãi tới bờ sông Chảy mới quay lại.

- Sao chiều nay chúng ta không đón Bác ở hội trường mà lại vào mãi trong rừng sâu ấy? - Tôi hỏi lại đồng chí cán bộ tham mưu.

- Ý Bác đây! Người bảo hội trường gần đường số 2 quá, lại hẹp liên bốn, năm ngày, đường ra vào cỏ đã chết nên dễ bị lộ. Vì vậy phải chuyển vị trí.

- Chà! - Tôi bất giác kêu lên, Bác cẩn thận, cảnh giác là vậy, nhưng cán bộ chúng ta trong việc trú quân thì thế nào?

Trong óc tôi thoáng hiện những cảnh giấc ném bom vào các điểm đóng quân. Mỗi lần như vậy, nếu kiểm điểm cho sâu đều tại phòng gian bảo mật kém, hoặc sơ ý trong việc nguy trang, lộ liễu trong việc đi lại. Thậm chí có khi chỉ vì muốn gần “chất tươi” mà đã chọn những vị trí trú quân quá trống trải.

Chúng tôi đang trao đổi thì Bác và các đồng chí trong Bộ tư lệnh Sư đoàn đã bước ra. Đoàn cán bộ nhanh chóng nối theo. Tôi lại được may mắn đi gần Bác. Bác người thanh thanh, trông tưởng như không cao lắm, ấy thế mà đi sát mới thấy Bác cao. Bác bước rất dài, đôi dép cao su không quai hậu, đế mỏng. Người đi rất khéo qua những chỗ đường hơi lầy cũng không bị tụt, đoàn cán bộ phải rảo bước theo mới kịp.

Bác hỏi đồng chí Tư lệnh trưởng:

- Đây tới chỗ anh em bao nhiêu xa?

- Dạ, trên trăm cây số ạ.

Bác nhìn chiếc đồng hồ quả quýt, rồi nhắc:

- Giờ đã năm rưỡi chiều, sáu giờ rưỡi sẽ đến. Nói chuyện và vui đến tám giờ tối thì để anh em về mai còn tập luyện kéo mệt.

- Dạ! - Đồng chí Tư lệnh trưởng đáp.

Mặt trời đã nấp sau những ngọn núi phía tây. Nắng còn hắt lại trên những ngọn núi cao, xa trông như những người khổng lồ đội nón vàng, ngồi xếp hàng đón Bác. Gió nhẹ nhẹ làm cho những hàng lúa ven đường như quăn quýt lấy Bác.

Con đường bắt vào một xóm nhỏ. Đầu xóm, một chị xoa tóc ngang vai đứng nhìn bộ đội đi tới. Chị trạc ngoài hai mươi tuổi, dáng khỏe mạnh, nét mặt tinh nghịch như các cô gái đất Phú Thọ. Đứa nhỏ chừng một năm, bụ bẫm, đang vói vói trên tay mẹ. Thấy đoàn bộ đội tới gần, chị nựng con:

- Kìa, bố đi bộ đội về kìa! Con gọi đi, nao nao...

Bác đi tới, Người vui vẻ cầm lấy tay đứa nhỏ hỏi:

- Cháu ngoan lắm, đây tuổi chưa thím?

Như người trong giấc mộng, chị ngẩn người, nhìn Bác. Nước da bánh mật của chị đỏ hồng lên, chị đưa một tay giụi mắt, như xem lại mình có nhầm không, rồi bỗng kêu lên:

- Bác! Trời ơi Bác!

Mấy giọt nước mắt ngấn trên đuôi mắt, chị luống cuống và không biết nghĩ sao, chị đặt đứa nhỏ vào tay Bác.

Bác mỉm cười, nựng cháu bé và hỏi lại.

- Cháu đây tuổi tôi chưa?

- Dạ, cháu và tròn một tuổi ạ.

- Bố cháu đâu?

- Nhà cháu đi bộ đội ạ.

- Chú ấy đóng ở đâu? Có hay được về thăm nhà không?

- Nhà cháu đóng ở khu Tư, xa lắm ạ! Nhà cháu đi đã hai năm, cháu chỉ nhận được thư thôi ạ.

Nhiều cán bộ cũng tới bên, ai cũng vui vẻ cảm động trước cuộc gặp gỡ bất ngờ.

Bác lại nựng cháu nhỏ và hỏi:

- Thế thím có mong chú ấy không?

Mặt đỏ lên, nụ cười ngượng nghịu chị nói:

- Dạ, cũng không mong ạ.

- Có chứ! Có nhớ, có mong chú ấy thì thím ở nhà mới chịu khó tăng gia sản xuất, để giúp chú ấy ở tiền tuyến mau thắng giặc chứ!

- Dạ, cháu có nhớ ạ! Nhớ lắm ạ!

Mọi người đều bật cười. Chị phụ nữ cố giấu miệng cười vào hai bàn tay vụng về.

Bác thơm cháu nhỏ, rồi trao lại cho chị.

Đã sáu giờ hai mươi. Núi rừng chuyển sang màu đen mờ mờ. Nhìn dãy đồi quen thuộc, tôi nghĩ bụng: Có lẽ tới nơi mít tinh phải lấy dao khắc vào cây để đánh dấu địa điểm lịch sử này.

Ánh lửa trại đã bắt đầu bốc lên. Tiếng nứa nổ ran nghe như những pháo lệnh. Tiếng đồng ca của bộ đội đã vang vang đưa tới.

Bác quay lại hỏi:

- Sắp tới nơi rồi à?

- Vâng! - Đồng chí Tư lệnh trưởng đáp lời.

Bác nói:

- Dừng lại! Sửa quần áo cho gọn ghẽ.

Mọi người sửa sang lại quân phục. Bác chỉ huy cuộc hành quân vừa đúng một giờ theo ước định lúc đầu.

Chúng tôi theo Bác tiến vào. Nhìn quang cảnh toàn Sư đoàn đứng uy nghiêm thành hình chữ U, trước ngọn lửa trại đang như từ lòng đất bốc lên phần phật, ai cũng phải rung động.

Một tiếng hô “ng nghiêm” ngân vang, hàng ngàn đôi chân giật lại đứng nghiêm (Hồi ấy bộ đội đứng nghỉ vẫn theo tư thế cũ). Tiếng bồng súng chào nghe ro ạt một tiếng, đến là mạnh. Đồng chí Trung đoàn trưởng trực ban Sư đoàn tới báo cáo Bác và xin chỉ thị. Bác ra lệnh cho bộ đội nghỉ. Người bước tới chiếc bàn, trèo lên nhìn khắp hàng quân một lượt, rồi hỏi:

- Các chú đã trông rõ Bác chưa?

- Rõ. - Tiếng đáp lại đồng thanh vang lên ngân xa.

Chỉ một cử chỉ giản dị, gần gũi với lời nói ấm áp, thân mật của Bác đã làm cho không khí trang nghiêm ban đầu của nghi lễ đón tiếp vị Chủ tịch nước chuyển thành một cuộc gặp gỡ gia đình ấm cúng giữa Bác và con cháu.

Từng đợt cánh tay đưa lên như những lớp sóng xô bờ. Tiếng reo, tiếng hô “Hồ Chủ tịch muôn năm” ào ào nổi lên. Bác giơ tay khoát một cái, tất cả im lặng, cả hàng quân lúc này như chỉ còn lại những đôi môi cười, những cặp mắt như sao sáng hướng về phía Bác.

Bác bắt đầu:

- Bác thay mặt Đảng, Chính phủ tới thăm các chú và giao nhiệm vụ cho các chú...

Từng đợt vỗ tay lại vang lên.

Tôi say sưa nhìn Bác trước ánh lửa. Phải, vẫn Bác thôi, nhưng trong hội nghị cán bộ ban chiều Bác có một vẻ khác, bây giờ trước hàng ngàn binh sĩ trước ánh lửa, Bác lại khác. Bác vừa thân mật, gần gũi, bình dị nhưng trước khung cảnh núi rừng hùng vĩ, thiêng liêng nên người và cảnh trở thành kỳ diệu lạ thường. Ánh lửa khi rực rỡ, khi dịu dàng làm cho bộ quân phục của Bác lúc thì màu vàng sẫm, lúc chuyển sang màu da cam. Mái tóc bạc của Bác trở nên màu vàng tơ, những sợi nổi lên lại trắng sáng. Ánh lửa vàng tôn thêm nước da hồng và cặp mắt sáng của Người. Bác đứng trên bàn, mỗi khi nói, cánh tay giơ lên, trông càng cao lồng lộng. Giọng Bác đã sang sảng lại ấm, mỗi khi Bác nói xong một điều, toàn Sư đoàn lại cất tiếng hô “rõ” ngân vang tưởng như rừng, núi cùng cất tiếng theo.

Sau khi giao nhiệm vụ và động viên Sư đoàn trong chiến dịch mới, Bác nói:

- Chiến dịch Trung Du các chú đã tiêu diệt được bốn tiểu đoàn, vậy chiến dịch tới các chú định mức bao nhiêu?

Hàng ngàn cánh tay giơ cao. Từ trong hàng quân phía tay phải, một chiến sĩ dáng người xương xương bước ra:

- Thưa Bác, chiến dịch tới chúng cháu cũng sẽ tiêu diệt bốn tiểu đoàn của giặc ạ, nhưng phải gọn ghẽ hơn.

Nghe câu hỏi của Bác và câu trả lời của đồng đội, tôi phân vân suy nghĩ: Không biết là nên mấy tiểu đoàn? Sau chiến thắng Biên Giới và Trung Du, khí thế của quân ta đã lên cao! Nay hứa trước Bác là phải

quyết tâm làm bằng được! Nhưng đồng thời phải là cái đích để phấn đấu vươn lên. Tôi nhìn hàng ngũ cán bộ xung quanh như để dò hỏi ý kiến.

Chợt từ hàng quân phía trái, một chiến sĩ có tầm vóc to lớn, cao hơn hẳn mọi người một cái đầu, cất tiếng đĩnh đạc như hô khẩu hiệu:

- Thưa Bác, chúng cháu xin hứa chiến dịch này phải diệt nhiều địch hơn, cụ thể là: Hai tiểu đoàn bằng công kiên, ba tiểu đoàn bằng vận động ạ!

Nói xong đồng chí đó quay lại hỏi hàng quân trước mặt.

- Các đồng chí có đồng ý không?

- Đồng ý! Đồng ý! - Tiếng đáp lại tưởng chừng vỡ cả khu rừng, và tiếp theo là những tràng vỗ tay tán thưởng.

Từ hàng quân phía trước, một chiến sĩ nhỏ nhắn, có cặp mắt xếch, nghịch ngợm bước ra khỏi hàng quân, kêu lên:

- Năm tiểu đoàn thì ít lắm! Chiến dịch trước Sư đoàn chúng cháu vừa thành lập mà còn tiêu diệt bốn, năm tiểu đoàn giặc. Chiến dịch này đông quân, cán bộ đủ, trang bị tốt hơn, kinh nghiệm chiến đấu lại được nâng cao. Vậy xin hứa với Bác là diệt ít nhất bảy tiểu đoàn giặc ạ!

Cả hàng quân ào lên cười. Có tiếng xì xào:

- Tiểu đoàn ấy đánh khá đấy! Nhưng phải cái hơi chủ quan.

Bác nhắc:

- Chớ có tếu! Phải cho đúng sức mình, sức giặc, phải nắm được thuận lợi mới, khó khăn mới!

Đúng rồi, hứa trước Bác phải xác đáng, phù hợp với tình hình mới! Tôi sửa lại trang phục toan bước ra để phát biểu thì một đồng chí tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn bạn đã ra khỏi hàng, với giọng quyết tâm:

- Thưa Bác, sau những trận thua đau trong hai chiến dịch vừa qua, giặc Pháp cũng rút ra được những bài học mới về cách đánh của ta. Vì vậy trong chiến dịch mới, ta cũng sẽ gặp nhiều khó khăn mới. Nhiệm vụ chúng cháu là đánh công kiên nhiều, nên xin hứa với Bác trong chiến dịch này, chúng cháu sẽ tiêu diệt hai tiểu đoàn giặc còn hơn nữa, đề nghị Bác sẽ có thưởng.

Bác kết luận:

- Mức tiêu diệt sáu hay bảy tiểu đoàn giặc trong một chiến dịch, sau này các chú sẽ đạt được. Chiến dịch tới, đề ra hai tiểu đoàn thì hơi thấp, nhưng đây là mức tối thiểu, các chú phải vươn lên.

Từ đồng chí Tư lệnh trưởng, Chính ủy Sư đoàn tới các chiến sĩ đều giơ cao cánh tay và tiếng hô “quyết tâm”, “quyết tâm” lại vang lên.

Cũng như ở khu vực hội nghị cán bộ, mọi người đã vô tình nhích lại gần Bác từ lúc nào không rõ. Người vui vẻ hỏi thêm các chiến sĩ:

- Các chú còn điều gì thắc mắc không?

Hàng quân im lặng, nghiêng ngó ngắm Bác, như để ghi sâu hình ảnh của Người vào trái tim. Bác lại hỏi:

- Có điều gì thắc mắc, các chú cứ hỏi.

Một đồng chí có nước da sạm bước ra, ngập ngừng run run:

- Thưa Bác, cháu có điều thắc mắc từ lâu, nay được phép Bác cháu xin trình bày...

Bác khuyến khích:

- Chú cứ nói đi!

- Thưa Bác, chúng ta đánh thực dân Pháp đã sáu bảy năm dài, đó cũng là giúp đỡ thiết thực cho giai cấp công nhân Pháp, cho các dân tộc thuộc địa chống kẻ thù chung. Sao anh em công nhân Pháp, các dân tộc thuộc địa của Pháp không nhân dịp này mà nổi dậy phối hợp cùng ta? Hay ít ra thì cũng không để một viên đạn, một tên lính nào tiếp viện cho chiến trường Đông Dương mới phải chứ! Không rõ anh em bên ấy có biết máu chúng ta đang chảy không?

Bác chăm chú lắng nghe, rồi chậm rãi trả lời:

- Chú có ý thức mong giai cấp công nhân Pháp, nhân dân các dân tộc thuộc địa của Pháp cùng phối hợp hành động như vậy là rất tốt. Nhưng cách mạng muốn nổ ra phải có điều kiện. Ví như nước ta, bảy tám chục năm bị đế quốc Pháp thống trị, mãi tới Cách mạng Tháng Tám mới đứng dậy được.

Tiếp đó, Bác giải thích về sự ủng hộ của giai cấp công nhân Pháp do Đảng Cộng sản Pháp lãnh đạo, cùng phong trào các dân tộc thuộc địa Pháp ủng hộ cuộc kháng chiến của ta như thế nào, tác dụng to lớn với kháng chiến ra sao.

Bác kể chuyện công nhân bến tàu O-răng thà bị đói, bị mất việc làm, chứ không chịu khuôn vác vũ khí của Pháp xuống tàu, chuyện Hăng-ri Mác-tanh, Ray-mông Điêng chống chiến tranh ở Đông Dương v.v...

Bác vừa dứt lời, một chiến sĩ có giọng đặc Thái Bình, bước lên hỏi:

- Thưa Bác, sao Bác không cho chúng cháu giải phóng đồng bằng, mà chỉ cho chúng cháu giải phóng rừng núi?

- Sao chú không xin giải phóng Thủ đô?

- Dạ, chưa thể đánh được ạ!

Tiếng cười, tiếng hoan hô sôi nổi hẳn lên.

Chợt có một chiến sĩ khoác ngang người một khẩu tiểu liên, tay nắm dây đeo, tay giữ báng súng chạy lại gần Bác. Tới nơi, chiến sĩ đó cố nén cảm động, với lời tha thiết hỏi:

- Bác ơi! Sao Chính phủ ta không mua máy bay? Nếu ta có máy bay thì nhân dân ta đỡ tốn xương máu nhiều lắm! - Đồng chí đó ngừng lại, như cố giữ cho trái tim khỏi đập mạnh rồi nói tiếp - Cháu đã dùng trung liên bắn nó nhiều lần, nhưng kết quả chưa được như ý. Cháu nghĩ: Nếu ta có máy bay thì một tiểu đoàn của chúng cháu đủ sức tiêu diệt một trung đoàn quân đội Pháp lắm?

Ánh lửa soi rõ nếp nhăn vằng trán mệnh mông của Người. Bác trả lời:

- Đảng và Chính phủ rất hiểu sự mong muốn của các chú. Nhưng kinh tế ta còn nghèo, kỹ thuật của chúng ta còn thấp; tình hình chung để chúng ta sử dụng máy bay đánh giặc cũng chưa tiện. Ông cha ta trước kia chỉ có gậy tầm vông, mã tấu, nay các chú đã có đại bác trọng liên. Rồi đây nhân dân ta cố gắng, các chú cũng cố gắng chiến thắng ngày một nhiều, thì mọi trang bị của giặc sẽ là của ta.

Từng đợt vỗ tay hoan hô lại nổi lên như sóng cuộn. Bác khoát tay để tất cả im bật, rồi hỏi:

- Các chú còn thắc mắc nữa không?

- Hết ạ.

Có tiếng rụt rè của một chiến sĩ từ trong hàng quân hỏi vọng lên:

- Tết vừa qua Bác ăn Tết ở đâu ạ?

- Bác ăn Tết trong kháng chiến vui lắm! - Bác trả lời một cách vui vẻ.

Lại những đợt cười vang lên khắp bốn phía. Bỗng từ phía dưới, một vài chiến sĩ trong hàng hẩy nhau, động viên nhau và từ đó bước ra một chiến sĩ vẻ nghịch ngợm, có cặp mắt rất tinh quái chưa hỏi miệng đã bùm lại chỉ chực cười:

- Thưa Bác, sao Bác không có vợ ạ?

Một vài tiếng cười bật ra trong hàng quân, đồng thời cũng có một không khí khó chịu nổi lên, với những tiếng tặc lưỡi, tiếng suýt và những lời kêu se se khắp bốn phía:

- Láo quá!

- Tếu quá!

Sư trưởng quay lại hỏi các cán bộ:

- Chiến sĩ đơn vị nào đó?

Vừa bực mình, vừa chột dạ, lúc đầu tôi tưởng là chiến sĩ đơn vị mình. May quá, chỉ là một chiến sĩ đứng sát tiểu đoàn tôi.

Chiến sĩ ấy hỏi xong liền nhận ra sự phản ứng của xung quanh, hoảng quá, hai chân cứ như chôn chặt xuống đất.

Bác hơi nghiêng mình để đón nghe câu hỏi, và khi nghe xong Người bật cười một cách thật cởi mở. Gió nhẹ nhẹ vuốt làn râu Người, càng tăng vẻ hiền hòa, Người trả lời, giọng rất vui:

- Bác chưa lấy vợ đấy chứ! Có phải Bác không có vợ đâu?

Khấp hàng quân, tiếng cười phá lên xua tan mọi nỗi bực mình, lo lắng.

Chờ cho tiếng cười lắng đi, Bác dịu dàng nói tiếp:

- Tuy vậy, Bác đã có cả một gia đình rất đầm ấm, đó là nhân dân cả nước, trong đó có Sư đoàn các chú.

Một đồng chí cán bộ tiểu đoàn trẻ nhất, chạy tới trước Bác nghẹn ngào nói:

- Con xin phép Bác, được thay mặt anh em trong Sư đoàn hôn Bác, cha của chúng con.

Bác bước xuống, ôm hôn đồng chí ấy. Mái đầu xanh kề mái đầu bạc.

Toàn Sư đoàn hô vang:

- Chúng con là con Bác!

- Hồ Chủ Tịch muôn năm!

Núi rừng hô theo, dư âm vang dội.

Đêm hôm ấy, về đến chỗ ngủ, tôi ghi nhanh vào trang nhật ký mấy vắn:

Cả hàng quân như nép mình dưới chòm râu bạc

Ấm tay cha trên mái tóc xanh

Ngước nhìn đôi mắt anh mình

Nhớ lời Cha dạy: Ân tình biển non

Tiến quân mát rượi tâm hồn

Có Cha chỉ lối dẫn đường con đi.

Chân Mộng, Xuân 1951.